

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẠI KON TUM



SYHAPANYA PADITH

BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN CỦA CÔNG
TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU
(THACO AGRICULTURE)**

Kon Tum, tháng 06 năm 2023

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẠI KON TUM



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN CỦA CÔNG
TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU
(THACO AGRICULTURE)**

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN : ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

SINH VIÊN THỰC HIỆN : SYHAPANYA PADITH

LỚP : K19NH

MSSV : 1917340201019

Kon Tum, tháng 06 năm 2023

LỜI CẢM ƠN

Em muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cô vì những sự hướng dẫn và sự hỗ trợ quý giá trong suốt quá trình học tập của mình. Những lời khuyên và những góp ý đắt giá của cô đã giúp em trở thành một học sinh tốt hơn và chuẩn bị tốt cho sự nghiệp phía trước. Trong thời gian thực tập tại Công Ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (Thaco Agriculture) kéo dài gần 3 tháng, em đã học được nhiều bài học quý giá về lĩnh vực nông nghiệp. Các trình độ kiến thức được học tập trong thời gian đã trở nên thực tế và giúp em hiểu sâu hơn về ứng dụng lý thuyết trong cuộc sống. Em xin chân thành cảm ơn cô, THS. Nguyễn Thị Phương Thảo, vì sự hỗ trợ và khuyến khích luôn không ngừng trong suốt thời gian thực tập của em. Sự hướng dẫn và sự truyền cảm hứng của cô là một phần quan trọng giúp em phát triển và trưởng thành chuyên môn.

Do thời gian thực tập khá ngắn, kiến thức và kinh nghiệm làm việc còn hạn chế hơn nữa về việc thu thập thông tin vẫn còn kém. Vì vậy, trong quá trình thực hiện báo cáo tốt nghiệp này chắc chắn sẽ không tránh được những điều sai sót. Em rất mong nhận được sự chỉ dẫn và giúp đỡ của các thầy, cô để bài báo cáo tốt nghiệp của em có thể đạt được kết quả tốt nhất.

Em xin chân thành cảm ơn!

Kon Tum, ngày 08 tháng 06 năm 2023

Sinh viên

SYHAPANYA PADITH

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

DANH SÁCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT	iii
DANH MỤC BẢNG.....	iv
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	1
3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu	1
4. Phương pháp nghiên cứu	1
5. Kết cấu	1
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN TẠI DOANH NGHIỆP	3
1.1. KHÁI QUÁT VỀ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP	3
1.1.1. Khái niệm của tài sản của doanh nghiệp	3
1.1.2. Đặc điểm của tài sản trong doanh nghiệp.....	4
1.2. TÀI SẢN NGẮN HẠN TRONG DOANH NGHIỆP	4
1.2.1. Khái niệm của tài sản ngắn hạn	4
1.2.2. Phân loại tài sản ngắn hạn	5
1.2.3. Đặc điểm của tài sản ngắn hạn	6
1.2.4. Vai trò của tài sản ngắn hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
1.3. HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN	7
1.3.1. Khái niệm	7
1.3.2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng TSNH của doanh nghiệp	8
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN CỦA CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU (THACO AGRICULTURE).13	
2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH ATTAPEU	13
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Hoàng Anh Attapeu	13
2.1.2. Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu.....	13
2.1.3. Hoạt động chủ yếu của công ty	15
2.1.4. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022.....	16
2.2. THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN CỦA CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU.....	20
2.2.1. Thực trạng công tác quản lý TSNH.....	20
2.2.2. Hiệu quả sử dụng TSNH	22
2.3. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TSNH	29
2.3.1. Kết quả đạt được.....	29
2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân.....	29

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TSNH CỦA CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU (THACO AGRICULTURE).....	31
3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THỜI GIAN TỐI	31
3.2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY	31
3.3. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TSNH CỦA CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU (THACO AGRICULTURE).	32
3.3.1. Quản lý tiền mặt chặt chẽ	32
3.3.2. Quản lý hiệu quả các khoản phải thu.....	32
3.3.3. Quản trị hàng tồn kho hiệu quả	33
3.3.4. Nâng cao công tác nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm.	34
3.3.5. Tăng cường đào tạo CBNV	34
3.4. KIẾN NGHỊ.....	35
3.4.1. Đối với tổng công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	35
3.4.2. Đối với nhà nước	35
KẾT LUẬN.....	36
TÀI LIỆU THAM KHẢO	37
PHỤ LỤC 1	
PHỤ LỤC 2	
GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	

DANH SÁCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT

DẠNG VIẾT TẮT	DẠNG ĐẦY ĐỦ
CBNV	Cán bộ nhân viên
HAGL	Hoàng Anh Gia Lai
TNHH PTNN	Trách nhiệm hữu hạn phát triển nông nghiệp
TSNH	Tài sản ngắn hạn
VCSH	Vốn chủ sở hữu
TSLĐ	Tài sản lưu động

DANH MỤC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
Bảng 2.1	Quy mô cơ cấu tài sản – nguồn vốn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022	18
Bảng 2.2	Cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022	23
Bảng 2.3	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu	25
Bảng 2.4	Hiệu suất sử dụng tổng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022	26
Bảng 2.5	Vòng quay hàng tồn kho của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022	26
Bảng 2.6	Vòng quay khoản phải thu của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022	27
Bảng 2.7	Khả năng thanh toán hiện hành của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022	27
Bảng 2.8	Khả năng thanh toán nhanh của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022	28
Bảng 2.9	Khả năng thanh toán tức thời của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022	28

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ

Số hiệu sơ đồ	Tên sơ đồ	Trang
Sơ đồ		
Sơ đồ 2.1	Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu	14
Biểu đồ		
Biểu đồ 2.1	Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022	16
Biểu đồ 2.2	Tình hình tài sản của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022	19
Biểu đồ 2.3	Tình hình nguồn vốn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022	19
Biểu đồ 2.4	Cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022	24

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm qua, trước định hướng phát triển kinh tế đất nước từ nay đến năm 2025 và quá trình hội nhập vào hệ thống khu vực và thế giới, các doanh nghiệp đứng trước nhiều thách thức to lớn. Đối với doanh nghiệp, ranh giới giữa thành công và thất bại đã trở nên rõ ràng hơn rất nhiều. Việc sử dụng tài sản có hiệu quả giúp cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được thực hiện với hiệu quả kinh tế cao nhất, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và gia tăng giá trị tài sản của chủ sở hữu.

Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (Thaco Agriculture) là công ty chuyên sản xuất trồng trọt cây ăn trái gồm: Chuối, Dứa, Xoài và cây ăn trái khác; ngoài ra còn có trồng cây cao su. Từ khi bước vào ngành sản xuất kinh doanh, công ty rất chú trọng và quan tâm tới việc sử dụng tài sản ngắn hạn của công ty. Hiện nay, hiệu quả sử dụng TSNH của công ty còn tương đối thấp so với mục tiêu đề ra. Trên thực tế, nó đã tác động tiêu cực đến hoạt động của công ty. Vì vậy, để có thể phát triển hơn nữa trong môi trường cạnh tranh cao, việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên là một trong những bài toán mà các doanh nghiệp cần phải giải quyết cấp bách.

Xuất phát từ vai trò và yêu cầu cấp thiết trên, em đã chọn đề tài: “Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng TSNH của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (THACO AGRICULTURE)”

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Làm rõ những cơ sở lý luận và hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn của công ty.
- Tiến hành phân tích thực trạng về việc sử dụng tài sản ngắn hạn tại công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (Thaco Agriculture).
- Kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao việc sử dụng tài sản ngắn hạn trong thời gian tới.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu: Hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (Thaco Agriculture) trong giai đoạn 2020 – 2022.
- Đối tượng nghiên cứu: Hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (Thaco Agriculture).

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp thống kê mô tả, so sánh đối chiếu và phân tích số liệu mà công ty cung cấp.

5. Kết cấu

Ngoài phần mở đầu, kết luận, các phụ lục, bảng biểu và các tài liệu tham khảo, luận văn được trình bày trong 03 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận chung về nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại doanh nghiệp
- Chương 2: Thực trạng hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (THACO AGRICULTURE)

- Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (THACO AGRICULTURE).

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN TẠI DOANH NGHIỆP

1.1. KHÁI QUÁT VỀ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm của tài sản của doanh nghiệp

Tài sản của doanh nghiệp được hiểu đơn giản là tất cả những gì doanh nghiệp sở hữu và có giá trị kinh tế, bao gồm tài sản cố định (fixed assets) và tài sản lưu động (current assets).

Tài sản là một thuật ngữ quen thuộc với bất kỳ ai, là vấn đề trung tâm của các quan hệ xã hội nói chung và quan hệ pháp luật nói riêng. Tài sản tồn tại dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng nên có nhiều quan điểm về tài sản, chẳng hạn: Theo Ban biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, "tài sản" là một thuật ngữ kế toán thương mại chỉ tất cả những gì mà một doanh nghiệp sở hữu có giá trị bằng tiền, có thể được sử dụng để trả nợ, sản xuất hàng hóa hoặc kiếm lợi nhuận theo một cách nào đó. Một tài sản có ba đặc tính không thể thiếu: lợi nhuận kinh tế có thể xảy ra trong tương lai; do một thực thể hợp pháp kiểm soát; thu được kết quả ngay từ hợp đồng kinh doanh hoặc giao dịch đầu tiên.

Bộ Tài chính Việt Nam định nghĩa "tài sản" là những nguồn lực mà doanh nghiệp kiểm soát được và kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho doanh nghiệp. Các nguồn lực này có thể là tài sản vật chất cụ thể như máy móc, nhà xưởng hoặc tài sản vô hình như bản quyền, bằng phát minh, sáng chế. Khả năng "kiểm soát" của doanh nghiệp đối với tài sản này phụ thuộc vào quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê tài chính dài hạn. "Lợi ích kinh tế trong tương lai" của tài sản là tiềm năng làm tăng nguồn tiền và các khoản tương đương tiền của doanh nghiệp hoặc làm giảm bớt các khoản chi phí mà doanh nghiệp phải trả. Những quy định này tương đồng với các chuẩn mực kế toán quốc tế hiện nay.

Theo chuẩn mực kế toán số 1- Chuẩn mực chung (ban hành và công bố theo quyết định số 165/2002/QĐ- BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng bộ tài chính), tài sản được biểu hiện dưới hình thái vật chất như nhà xưởng, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hoá hoặc không thể hiện dưới hình thái vật chất như bản quyền, bằng sáng chế nhưng phải thu được lợi ích kinh tế trong tương lai và thuộc quyền kiểm soát của doanh nghiệp, tài sản của doanh nghiệp còn được bao gồm các tài sản không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp nhưng doanh nghiệp kiểm soát được và thu được lợi ích kinh tế trong tương lai, như tài sản thuê tài chính, hoặc có những tài sản thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp và thu được lợi ích kinh tế trong tương lai nhưng có thể không được kiểm soát về mặt pháp lý như bí quyết kỹ thuật thu được từ hoạt động triển khai có thể thoả mãn các điều kiện trong định nghĩa về tài sản, khi các bí quyết đó còn giữ được bí mật và doanh nghiệp còn thu được lợi ích kinh tế. Tài sản của doanh nghiệp được hình thành từ các giao dịch hoặc sự kiện đã qua như góp vốn, mua sắm, tự sản xuất, được cấp, được biếu tặng. Các giao dịch hoặc các sự kiện dự kiến sẽ phát sinh trong tương lai nhưng không làm tăng tài sản.

Từ đây có thể hiểu tài sản của doanh nghiệp là toàn bộ các nguồn lực vật chất, hữu hình hoặc vô hình mà doanh nghiệp có khả năng mang lại lợi ích cho doanh nghiệp trong

một thời hạn nhất định, bao gồm hiện vật, tiền, thương phiếu và tài sản của doanh nghiệp. Đặc điểm này cũng quyết định tầm quan trọng của tài sản đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp dù lớn hay nhỏ cũng không thể tồn tại và phát triển lâu dài nếu không có tài sản. Vì vậy, cần phải thực hiện quản lý tài sản sao cho những tài sản này mang lại lợi ích tối đa cho chủ sở hữu doanh nghiệp.

1.1.2. Đặc điểm của tài sản trong doanh nghiệp

Tài sản doanh nghiệp là một bộ phận không thể thiếu được của doanh nghiệp, do luôn luân chuyển trong quá trình hoạt động kinh doanh nên tài sản doanh nghiệp có các đặc điểm sau:

- Thứ nhất, có giá trị kinh tế: Tài sản của doanh nghiệp đại diện cho giá trị kinh tế của doanh nghiệp và có thể được sử dụng để tạo ra thu nhập hoặc để bảo đảm cho các khoản vay.

- Thứ hai, có tính thanh khoản: Tài sản của doanh nghiệp cần có tính thanh khoản để có thể chuyển đổi thành tiền mặt để sử dụng trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thứ ba, có giá trị sử dụng: Tài sản của doanh nghiệp phải có giá trị sử dụng để có thể sử dụng trong các hoạt động sản xuất hoặc kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thứ tư, có khả năng tăng giá trị: Tài sản của doanh nghiệp có thể tăng giá trị qua thời gian thông qua các yếu tố như sự phát triển kinh tế, tăng giá cả và nhu cầu của thị trường.

- Thứ năm, có khả năng bảo vệ giá trị: Tài sản của doanh nghiệp cần có khả năng bảo vệ giá trị trước các rủi ro như thay đổi giá cả hoặc sự suy giảm giá trị do mất giá của tiền tệ.

- Thứ sáu, có tính liên quan: Tài sản của doanh nghiệp có thể có tính liên quan đến nhau, ví dụ như tài sản cố định như nhà xưởng và máy móc phải được sử dụng cùng nhau để sản xuất sản phẩm hoặc dịch vụ.

1.2. TÀI SẢN NGẮN HẠN TRONG DOANH NGHIỆP

1.2.1. Khái niệm của tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn hay còn được gọi là tài sản lưu động, là loại tài sản tồn tại và được sử dụng trong khoảng thời gian ngắn và giá trị của nó được chuyển dịch toàn bộ một lần vào giá trị sản phẩm và được bù đắp khi giá trị sản phẩm được thực hiện. Loại tài sản ngắn hạn này đại diện cho tất cả tài sản của doanh nghiệp sẽ sử dụng, phân phối và thu hồi trong một năm hoặc trong một chu kỳ hoạt động.

Tài sản ngắn hạn thường xuyên luân chuyển trong quá trình kinh doanh. Tài sản ngắn hạn liên tục vận động, chu chuyển trong chu kỳ kinh doanh nên nó tồn tại ở tất cả các quá trình dự trữ, sản xuất và lưu thông. Quá trình vận động của tài sản ngắn hạn bắt đầu từ việc dùng tiền tệ mua sắm các vật tư cho quá trình sản xuất, bán sản phẩm thu về tiền tệ. Mỗi lần vận động như vậy được gọi là vòng luân chuyển tài sản ngắn hạn.

Tài sản ngắn hạn có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp. Đây là một trong những nguồn lực quan trọng cho sản xuất và hoạt động, nếu không có

hoặc thiếu tài sản ngắn hạn thì chắc chắn hoạt động bình thường của doanh nghiệp sẽ không thể thực hiện được. Tài sản ngắn hạn cần thiết để đạt được mục đích nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường kinh tế. Ngoài ra, quản lý tốt tài sản ngắn hạn còn là cách đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động thông suốt, phát triển bền vững và thu được lợi nhuận lớn.

Quản lý thích hợp các tài sản ngắn hạn là rất quan trọng đối với sứ mệnh chung của doanh nghiệp. Mặc dù hầu hết các trường hợp phá sản doanh nghiệp là kết quả của sự kết hợp của nhiều yếu tố, không chỉ quản lý tài sản ngắn hạn. Nhưng cũng có thể thấy rằng một số doanh nghiệp không thể lập kế hoạch và kiểm soát tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn một cách hợp lý, đây gần như là nguyên nhân dẫn đến thất bại cuối cùng của họ.

1.2.2. Phân loại tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn bao gồm các nhóm như sau: Tiền và các khoản tương đương tiền; Đầu tư tài chính ngắn hạn; Các khoản phải thu ngắn hạn; Hàng tồn kho; Tài sản ngắn hạn khác.

- **Tiền**: bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và khoản tương đương tiền như vàng, đá quý... Đây là tài sản có tính thanh khoản cao nhất trong doanh nghiệp, chính vì vậy doanh nghiệp cần phải duy trì một cách hợp lý, không quá nhỏ để đảm bảo khả năng thanh toán nhưng cũng không quá lớn dẫn đến lãng phí, ứ đọng vốn của doanh nghiệp.

- **Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**: bao gồm các chứng khoán ngắn hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn khác, các khoản dự phòng đầu tư ngắn hạn... Đây là khoản vừa có tính thanh khoản cao, vừa có khả năng sinh lời.

- **Các khoản phải thu**: bao gồm các khoản phải thu khách hàng ... là một loại tài sản rất quan trọng đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp thương mại. Muốn mở rộng mạng lưới tiêu thụ và tạo dựng mối quan hệ lâu dài, doanh nghiệp bán chịu cho khách hàng, chính vì vậy đã phát sinh ra các khoản tín dụng thương mại. Tín dụng thương mại có thể giúp doanh nghiệp nâng cao doanh số, từ đó tăng doanh thu nhưng cũng có thể đẩy doanh nghiệp vào tình trạng khó khăn khi doanh nghiệp không thể hoặc khó thu hồi nợ từ khách hàng.

- **Các khoản ứng trước**: các khoản mà doanh nghiệp đã phải trả trước cho người bán, nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác.

- **Hàng tồn kho**: bao gồm: hàng đang mua, nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, chi phí phát sinh cho việc sản xuất, hàng hóa đã được bán, hàng tồn kho dự phòng. Doanh nghiệp có hàng tồn kho có thể sử dụng các phương pháp kế toán khác nhau để tăng hàng tồn kho của mình nhưng nó có thể không có tính thanh khoản cao như các tài sản ngắn hạn khác, tùy thuộc vào sản phẩm và ngành công nghiệp.

- **Tài sản ngắn hạn khác**: bao gồm các khoản tạm ứng, chi phí chờ kết chuyển... Tuy nhiên, trên thực tế, không phải doanh nghiệp nào cũng có đủ các khoản mục trên trong bảng cân đối kế toán. Thường thì trong doanh nghiệp chỉ có những các khoản chính như: tiền, khoản phải thu, hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác.

1.2.3. Đặc điểm của tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn là những tài sản mà doanh nghiệp nắm giữ để sử dụng trong khoảng thời gian ngắn, thường dưới 1 năm. Đặc điểm của tài sản ngắn hạn bao gồm: tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi thành tiền mặt một cách nhanh chóng và có tính linh hoạt cao để phù hợp với nhu cầu kinh doanh của doanh nghiệp ngoài ra cũng có những điểm đáng chú ý như sau:

- Tài sản ngắn hạn không ổn định và luôn ở trạng thái vận động, hình thái của tài sản ngắn hạn thường xuyên thay đổi trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh. Vì nó có tính chất ngắn hạn nên có thể chuyển đổi từ tiền sang chất khác và ngược lại. Các loại hình doanh nghiệp khác nhau có hình thức tài sản ngắn hạn khác nhau. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp chấp nhận ít rủi ro hơn liên quan đến những biến động ngắn hạn về giá trị tài sản.

- Tài sản ngắn hạn luôn được đảm bảo khả năng thanh toán, khả năng sinh lời nhằm tránh lãng phí của tài sản sau quá trình luân chuyển.

- Tài sản ngắn hạn nhanh chóng thích nghi với sự biến động lên xuống của sản xuất và doanh số của doanh nghiệp. Điều này là do những khoản đầu tư cho tài sản ngắn hạn có thể được thu hồi dễ dàng, không tốn quá nhiều chi phí.

- Tài sản ngắn hạn luôn vận động và chuyển hóa trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này giúp cho việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được diễn ra liên tục, không bị ngắt quãng.

Tài sản ngắn hạn có thể gồm các khoản tiền mặt, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu ngắn hạn từ khách hàng, các khoản phải trả ngắn hạn đến các nhà cung cấp, các khoản tồn kho ngắn hạn. Điều đó cho thấy, tài sản ngắn hạn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh ngắn hạn của doanh nghiệp, bao gồm việc mua sắm nguyên vật liệu, thanh toán lương thưởng cho nhân viên, v.v.

Tuy nhiên, tài sản ngắn hạn cũng có những rủi ro nhất định như rủi ro thị trường, rủi ro liên quan đến tính thanh khoản, v.v. Vì vậy, việc quản lý tài sản ngắn hạn là rất quan trọng để đảm bảo rằng các nguồn tài chính này được sử dụng hoạt động hiệu quả và an toàn, giúp đảm bảo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và phát triển.

1.2.4. Vai trò của tài sản ngắn hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Như đã nói trên, hoạt động của bất kỳ doanh nghiệp nào cũng không thể không có tài sản ngắn hạn. Dù đó là doanh nghiệp sản xuất hay doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ thì tài sản lưu động đóng vai trò không thể thiếu đối với các doanh nghiệp.

Tài sản ngắn hạn có vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp. Chúng đóng vai trò đáp ứng nguồn vốn ngắn hạn và cung cấp sự thanh khoản cần thiết cho hoạt động của doanh nghiệp. Những tài sản như tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, ngân hàng đầu tư tài chính ngắn hạn, chứng khoán ngắn hạn... là những nguồn tài chính sẵn có giúp doanh nghiệp duy trì khả năng thanh toán các nghĩa vụ ngắn hạn, giảm thiểu rủi ro tài chính và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra, tài sản ngắn hạn còn là một công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp có thể khai thác cơ hội đầu

tư ngắn hạn trong thị trường. Do đó, quản lý tài sản ngắn hạn đúng cách là rất cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được hiệu quả và bền vững.

Dưới đây là một số vai trò quan trọng của tài sản ngắn hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tài sản ngắn hạn cung cấp nguồn vốn lưu động để doanh nghiệp có thể trả lương cho nhân viên, mua nguyên liệu và dụng cụ sản xuất, và thanh toán các khoản phải trả trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tài sản ngắn hạn giúp doanh nghiệp duy trì sự linh hoạt tài chính, bởi vì chúng có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt để sử dụng trong các nhu cầu khác nhau của doanh nghiệp.

- Tài sản ngắn hạn giúp cho doanh nghiệp đảm bảo được khả năng thanh toán, khi duy trì ở một mức độ hợp lý nó đem lại cho doanh nghiệp những lợi thế nhất định như được hưởng chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán... Từ đó giúp doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí, làm tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

- Tài sản ngắn hạn giúp doanh nghiệp quản lý vốn lưu động và đảm bảo hoạt động suôn sẻ của chu kỳ kinh doanh.

Tóm lại, tài sản ngắn hạn là một phần quan trọng của quản lý tài chính của doanh nghiệp và giúp đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh suôn sẻ.

1.3. HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN

1.3.1. Khái niệm

Hiệu suất sử dụng tài sản của doanh nghiệp là một phạm trù kinh tế phản ánh trình độ phát triển và sử dụng tài sản của doanh nghiệp nhằm đạt được lợi nhuận tối đa trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi sử dụng hợp lý tài sản để tối đa hóa lợi nhuận, doanh nghiệp không ngừng tìm kiếm các nguồn vốn, tăng tài sản cố định hiện có, mở rộng sản xuất kinh doanh với chất lượng và số lượng, đảm bảo thực hiện các mục tiêu của công ty đã đề ra. Vì vậy, sử dụng có hiệu quả tài sản là đưa một lượng tài sản nhất định vào hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại lợi nhuận lớn nhất và làm tăng tài sản của doanh nghiệp một cách liên tục. Trên thực tế có nhiều quan điểm về hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp nhưng đa số cho rằng hiệu quả sử dụng tài sản thể hiện trên hai mặt là bảo toàn giá trị và đạt được kết quả mục tiêu kinh doanh đặt ra.

Để đánh giá quá trình độ quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp, người ta sử dụng thước đo hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đó. Hiệu quả sản xuất kinh doanh được đánh giá trên hai góc độ là hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội. Vì thế, việc nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn là yêu cầu mang tính bắt buộc và thường xuyên đối với doanh nghiệp.

- *Hiệu quả về mặt xã hội*: Một doanh nghiệp phát triển chịu tác động của nhiều yếu tố đến từ xã hội. Doanh nghiệp phát triển ổn định, nợ khách hàng thấp và thực hiện chính sách tín dụng hợp lý và phát triển phù hợp với tình hình kinh tế xã hội sẽ có vị thế vững chắc hơn so với những doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, uy tín thấp đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn, đầy sự cạnh tranh như thời điểm này. Đảm bảo một vị trí

vững chắc và phù hợp với sự phát triển của xã hội là yếu tố góp phần tăng sức mạnh cho doanh nghiệp

- *Hiệu quả về mặt kinh tế*: Hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp được đánh giá thông qua các chỉ số kinh tế về khả năng sinh lời của tài sản sau một hay nhiều chu kỳ kinh doanh. Nhìn chung, mỗi doanh nghiệp có một phương án sử dụng tài sản riêng nhưng mục đích cuối cùng là để tối đa hóa khả năng sản xuất, kinh doanh và tối thiểu hóa chi phí.

1.3.2. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng TSNH của doanh nghiệp

Việc sử dụng tài sản ngắn hạn có hiệu quả hay không trước hết thể hiện ở tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp. Trong lĩnh vực tài chính, hệ số quay vòng tài sản ngắn hạn là một chỉ tiêu tổng hợp rất quan trọng để đo lường khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn phản ánh việc mua sắm, dự trữ, sản xuất và tiêu thụ của tổ chức có hợp lý hay không và liệu các nguyên vật liệu dự trữ có được sử dụng hết hay không, dù chi phí trong quá trình sản xuất và vận hành cao hay thấp. Thông qua việc phân tích tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn giúp doanh nghiệp tìm ra giải pháp đẩy nhanh tốc độ luân chuyển tài sản và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn.

a. Các chỉ tiêu phản ánh cơ cấu và tăng trưởng tài sản ngắn hạn

- Tốc độ tăng trưởng tài sản ngắn hạn:

$$\text{Tốc độ tăng trưởng TSNH} = \frac{\text{TSNH}_{\text{năm sau}} - \text{TSNH}_{\text{năm trước}}}{\text{TSNH}_{\text{năm trước}}}$$

Tốc độ tăng trưởng tài sản ngắn hạn cho thấy tốc độ mở rộng tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp. Tài sản ngắn hạn có vai trò quan trọng trong việc duy trì khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp luôn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà không phải lo lắng đến tình trạng thiếu hụt hàng hóa, ngừng trệ sản xuất hoặc kiệt quệ tài chính. Do đó, việc gia tăng tài sản ngắn hạn phần nào phản ánh được sự đảm bảo khả năng thanh khoản của doanh nghiệp.

- Cơ cấu các loại tài sản ngắn hạn:

$$\text{Cơ cấu tài sản ngắn hạn X} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn X}}{\text{Tổng tài sản ngắn hạn}}$$

Hoặc:

$$\text{Cơ cấu tài sản ngắn hạn X} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn X}}{\text{Tổng tài sản}}$$

Tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp bao gồm tiền, khoản phải thu, hàng tồn kho. Cơ cấu tài sản ngắn hạn cho biết hiện tại, doanh nghiệp đang tập trung nắm giữ các tài sản ngắn hạn nào và tỷ trọng tài sản ngắn hạn đó có phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp hay không.

b. Chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời

- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản ngắn hạn:

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận trên TSNH} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{TSNH bình quân}}$$

Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản ngắn hạn cho biết một đồng tài sản ngắn hạn doanh nghiệp sử dụng tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận, thể hiện hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại doanh nghiệp. Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản ngắn hạn càng cao thì trình độ sử dụng tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp càng cao và ngược lại. Thông thường, ngoại trừ những chiến lược kinh doanh đặc biệt thì tỷ suất lợi nhuận trên tài sản ngắn hạn được xem là hợp lý khi ít nhất phải lớn hơn hoặc bằng lãi suất cho vay ngắn hạn trên thị trường trong kỳ.

c. Các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng tài sản

- Vòng quay tổng tài sản:

$$\text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}}$$

Chỉ số này cho ta thấy hiệu quả từ việc sử dụng tài sản của doanh nghiệp hay 1 đồng đem đầu tư vào tài sản đem lại bao nhiêu đồng doanh thu.

Trong đó:

$$\text{Tổng tài sản bình quân} = \frac{\text{Tài sản đầu kỳ} + \text{Tài sản cuối kỳ}}{2}$$

- Vòng quay tài sản ngắn hạn:

$$\text{Vòng quay tài sản ngắn hạn} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{TSNH bình quân}}$$

Chỉ số này cho ta biết mỗi đơn vị tài sản ngắn hạn trong kỳ đem lại bao nhiêu đơn vị doanh thu thuần. Chỉ tiêu này càng lớn chứng tỏ hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn càng cao.

- Thời gian quay vòng tài sản ngắn hạn:

$$\text{Thời gian quay vòng tài sản ngắn hạn} = \frac{365}{\text{Hiệu suất sử dụng TSNH}}$$

Chỉ tiêu này cho biết mỗi vòng quay của TSNH hết bao nhiêu ngày, chỉ tiêu này càng thấp, chứng tỏ các TSNH vận động nhanh, góp phần nâng cao doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Vòng quay hàng tồn kho: là một trong các tỷ số tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Công thức tính Số vòng quay hàng tồn kho như sau:

$$\text{Vòng quay hàng tồn kho} = \frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$$

Hàng tồn kho bình quân được xác định bằng trung bình cộng của số dư hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ.

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho càng cao càng cho thấy doanh nghiệp bán hàng nhanh và hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều trong doanh nghiệp. Điều này cho thấy doanh nghiệp sẽ có ít rủi ro hơn khi phản ánh trong báo cáo tài chính, khoản mục hàng tồn kho có giá trị giảm qua các năm. Tuy nhiên, việc để chỉ số này quá cao cũng là điều không tốt vì như thế có nghĩa là lượng hàng dự trữ trong kho không nhiều, nếu nhu cầu thị trường tăng đột ngột thì rất khả năng doanh nghiệp không có đủ hàng để cung cấp, do đó sẽ dễ bị

mất khách hàng và bị đối thủ cạnh tranh chiếm lấy thị phần. Thêm nữa, dự trữ nguyên liệu vật liệu đầu vào cho các khâu sản xuất không đủ có thể khiến cho dây chuyền bị ngưng trệ. Vì vậy chỉ số vòng quay hàng tồn kho cần phải đủ lớn để đảm bảo mức độ sản xuất đáp ứng được nhu cầu khách hàng.

Ngược lại, Chỉ số vòng quay hàng tồn kho càng thấp càng cho thấy Doanh nghiệp bán hàng chậm và hàng tồn kho bị ứ đọng nhiều. Như chúng ta đã biết, hàng tồn kho rất dễ bị quá hạn, dễ bị hư hỏng, kém phẩm chất, việc bị ứ đọng lâu sẽ dẫn đến giá trị hàng tồn kho bị giảm xuống. Đồng thời, hàng tồn kho cũng là tài sản khó có thể hoán đổi thành tiền mặt, do đó, nếu việc ứ đọng lâu ngày, có thể dẫn đến Doanh nghiệp mất dần khả năng thanh khoản.

- Thời gian tồn kho bình quân: là thời gian cần thiết để tiêu thụ số hàng tồn kho bình quân trong kỳ của doanh nghiệp. Và thời gian này được xác định theo công thức sau:

$$\text{Thời gian tồn kho bình quân} = \frac{365}{\text{Vòng quay hàng tồn kho}}$$

Vòng quay hàng tồn kho và thời gian lưu kho hàng bình quân là hai chỉ tiêu nghịch chiều nay. Vòng quay hàng tồn kho càng nhanh thì thời gian tồn kho càng ngắn. Ngược lại, vòng quay hàng tồn kho càng chậm dẫn đến thời gian tồn kho càng dài. Cả thời gian tồn kho và vòng quay hàng tồn kho đều phụ thuộc vào giá trị hàng tồn kho bình quân. Nếu giá trị hàng tồn kho bình quân giảm sẽ đẩy nhanh tốc độ quay vòng hàng tồn kho và làm giảm thời gian lưu kho.

- Vòng quay khoản phải thu: là hệ số được sử dụng để xem xét cẩn thận việc thanh toán các khoản phải thu v.v... Khi khách hàng thanh toán tất cả các hoá đơn của họ, lúc đó các khoản phải thu quay được một vòng.

Công thức tính Số vòng quay các khoản phải thu như sau:

$$\text{Vòng quay khoản phải thu} = \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Khoản phải thu bình quân}}$$

Hệ số này cho ta thấy trong một năm, Các khoản phải thu phải quay được bao nhiêu vòng thì mới đạt được mức doanh thu của năm đó. Tỷ số này càng lớn chứng tỏ tốc độ thu hồi các khoản phải thu càng cao.

- Kỳ thu tiền bình quân:

$$\text{Kỳ thu tiền bình quân} = \frac{365}{\text{Vòng quay hàng khoản phải thu}}$$

Hay:

$$\text{Kỳ thu tiền bình quân} = \frac{\text{Các khoản phải thu bình quân}}{\text{Doanh thu bình quân 1 ngày}}$$

Kì thu tiền bình quân là khoảng thời gian doanh nghiệp thu về các khoản mà khách hàng nợ doanh nghiệp trong mục các khoản nợ phải thu (AR). Các công ty tính toán kì thu tiền bình quân để đảm bảo họ có đủ tiền mặt để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của họ.

Kì thu tiền bình quân thể hiện số ngày trung bình giữa ngày bán chịu được thực hiện và ngày người mua thanh toán cho lần bán chịu đó. Kì thu tiền bình quân của một công ty là dấu hiệu cho thấy hiệu quả của các hoạt động quản lí khoản phải thu.

Tương tự như hàng tồn kho, đối với khoản phải thu, vòng quay khoản phải thu và kỳ thu tiền bình quân là hai tỷ số nghịch chiều nhau, cho thấy, khi hiệu quả quản lý khoản phải thu càng cao (vòng quay càng nhanh) thì thời gian thu hồi các khoản phải thu càng ngắn và tỷ lệ khoản phải thu trong doanh nghiệp sẽ càng thấp.

d. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán

- Khả năng thanh toán hiện hành: Phân tích khả năng thanh toán hiện hành là việc xem xét tài sản ngắn hạn có đủ thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn không. Chỉ tiêu này là một trong những tỷ số được ứng dụng rộng rãi trong việc phân tích khả năng thanh toán và rủi ro trong ngắn hạn. Để xác định khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp người ta sử dụng tỷ số thanh toán ngắn hạn để phân tích.

Do đặc điểm của tài sản ngắn hạn là những tài sản có tính thanh khoản cao, sử dụng hiệu quả tài sản ngắn hạn tức là lựa chọn hợp lý khả năng thanh khoản và khả năng sinh lời. Chính vì vậy, khi đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn thì chỉ tiêu về khả năng thanh toán là không thể thiếu.

Công thức tính như sau:

$$\text{Khả năng thanh toán hiện hành} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành phản ánh mức độ tương thích giữa tài sản ngắn hạn (các tài sản có thời gian dưới 1 năm) và nợ ngắn hạn (các khoản nợ ngắn hạn dưới 1 năm). Giá trị tài sản ngắn hạn bao gồm tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho, và tài sản ngắn hạn khác như ký quỹ, tạm ứng, thuế được khấu trừ... Các khoản nợ ngắn hạn như vay và nợ ngắn hạn, phải trả người bán, người mua trả tiền trước, các khoản phải nộp như thuế, phải trả người lao động, phải trả, phải nộp khác...

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Hht) thể hiện:

Hht thấp, đặc biệt <1: Thể hiện khả năng trả nợ của doanh nghiệp yếu, là dấu hiệu báo trước những khó khăn tiềm ẩn về tài chính mà doanh nghiệp có thể gặp phải trong việc trả các khoản nợ ngắn hạn. Khi Hht càng dần về 0, doanh nghiệp càng mất khả năng chi trả, gia tăng nguy cơ phá sản.

Hht cao (>1): Cho thấy doanh nghiệp có khả năng cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tỷ số càng cao càng đảm bảo khả năng chi trả của doanh nghiệp, tính thanh khoản ở mức cao. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tỷ số quá cao chưa chắc phản ánh khả năng thanh khoản của doanh nghiệp là tốt. Bởi có thể nguồn tài chính không được sử dụng hợp lý, hay hàng tồn kho quá lớn dẫn đến việc khi có biến động trên thị trường, lượng hàng tồn kho không thể bán ra để chuyển hoá thành tiền.

- Khả năng thanh toán nhanh: Hàng tồn kho là bộ phận có tính thanh khoản thấp nhất trong tài sản ngắn hạn, có nghĩa là so với các khoản mục khác trong tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho khó chuyển hóa thành tiền nhất, chính vì vậy các nhà phân tích tài chính đã đưa ra

chỉ số khả năng thanh toán nhanh (còn gọi là hệ số acid test) để phản ánh khả năng chi trả nợ ngắn hạn bằng các tài sản có tính thanh khoản cao trong tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp

Công thức tính:

$$\text{Khả năng thanh toán nhanh} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

Chỉ số này được tính trên tài sản ngắn hạn có thể nhanh chóng sẽ được chuyển đổi thành tiền. Hàng tồn kho là tài sản khó chuyển đổi thành tiền hơn các loại tài sản ngắn hạn và dễ bị lỗ khi đem bán. Tỷ số thanh khoản nhanh (Hnh) thể hiện:

Hnh < 0,5: Phản ánh doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc chi trả, tính thanh khoản thấp.

0,5 < Hnh < 1: Phản ánh doanh nghiệp có khả năng thanh toán tốt, tính thanh khoản cao.

- Khả năng thanh toán tức thời: Hệ số này phản ánh mức độ đáp ứng nợ ngắn hạn bằng tiền và tương đương tiền của DN. Tức là với lượng tiền và tương đương tiền hiện có, DN có đảm bảo khả năng thanh toán tức thời (thanh toán ngay) các khoản nợ ngắn hạn hay không.

Công thức tính:

$$\text{Khả năng thanh toán tức thời} = \frac{\text{Tiền}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

Tỷ số này phản ánh khả năng thanh toán tức thời cho các khoản nợ đến hạn trả của doanh nghiệp. Hệ số này phản ánh rõ nhất hiệu quả sử dụng và quản lý tiền của doanh nghiệp. Hệ số này quá thấp sẽ khiến doanh nghiệp khó khăn trong thanh toán, có thể dẫn đến mất khả năng thanh toán. Nhưng nếu tỷ số này cao, thì lại gây lãng phí do vốn bị ứ đọng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN CỦA CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU (THACO AGRICULTURE)

2.1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH HOÀNG ANH ATTAPEU

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Hoàng Anh Attapeu

Công ty TNHH Hoàng Anh Attapeu là công ty con của công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Hoàng Anh Gia Lai được thành lập vào năm 2019 tại Attapeu, Lào với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là: Trồng cây cao su, chế biến mủ cao su; Trồng cây cọ dầu, chế biến cọ dầu; Trồng cây ăn quả; Chăn nuôi trâu, bò.

Dưới đây là một số thông tin cơ bản của công ty:

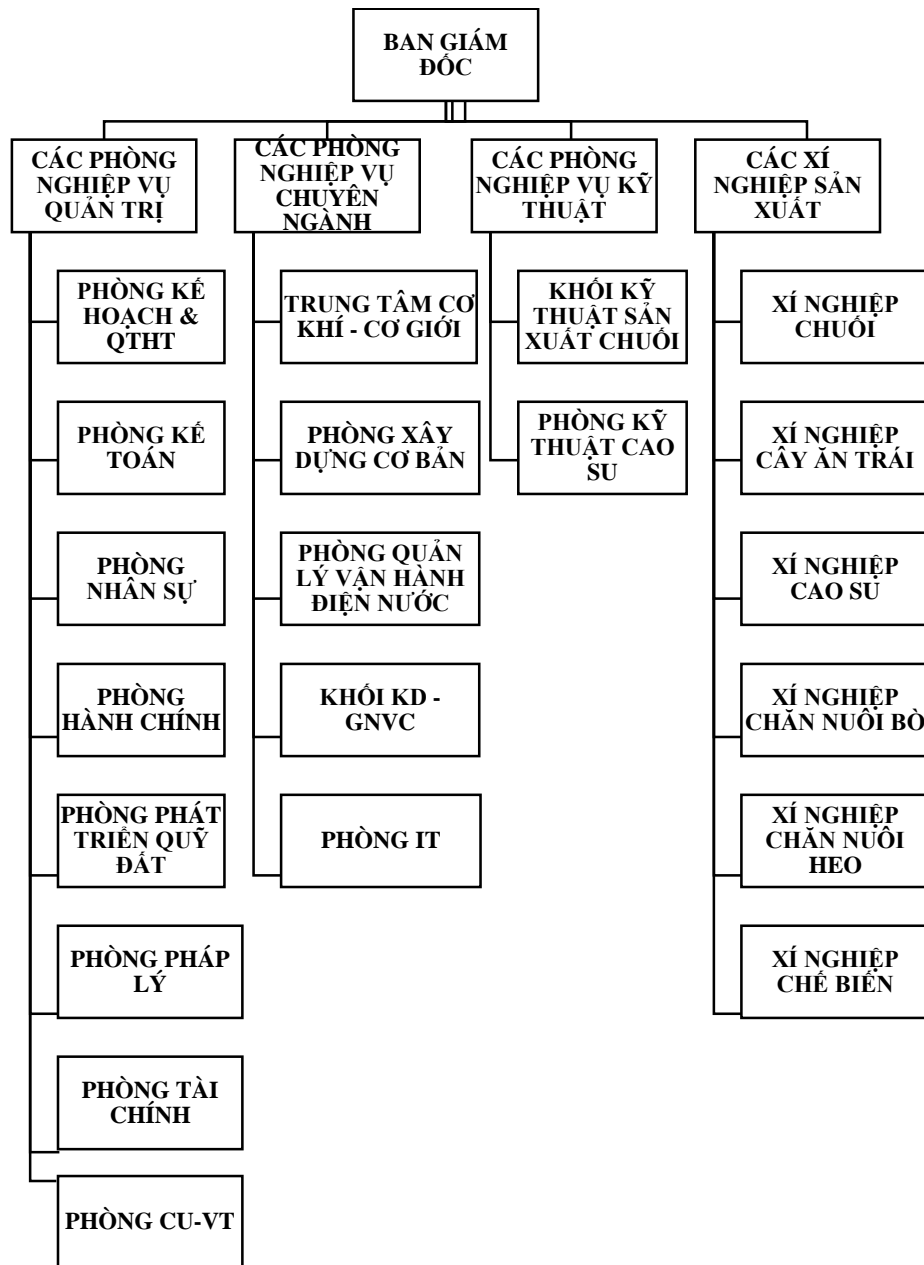
Tên công ty	:	Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu
Địa chỉ	:	Bản Hatxan Km31, Huyện Xaysettha, Tỉnh Attapeu.
Mã số thuế	:	760644885-9-00
Vốn điều lệ	:	85.000.000 USD
Số điện thoại	:	0358 967 992
Email	:	hr-agri@thaco.com.vn

Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (THACO AGRICULTURE) mới được thành lập trong khoảng gần 5 năm nhưng đã có được những thành tựu nhất định trong việc trồng trọt và chăn nuôi. Năm 2019, HAGL Agrico xuất khẩu khoảng 300.000 tấn trái cây, đạt doanh thu khoảng 200 triệu USD; năm 2020 sản lượng xuất khẩu trái cây trên 400.000 tấn, đạt doanh thu khoảng 500 triệu USD và sản lượng này đã tăng 1 tỷ USD doanh thu vào năm 2021.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu

a. Cơ cấu tổ chức của công ty

Mô hình cơ cấu của Công ty TNHH phát triển nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu được bố trí theo cơ cấu kết hợp trực tuyến chức năng, mang các đặc điểm đặc trưng của mô hình cơ giới với cơ cấu theo hỗn hợp chức năng và sản phẩm.



Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu

b. Chức năng của các phòng ban

- Ban giám đốc

+ Giám đốc: Là người quyết định tất cả các vấn đề bao gồm ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; thực thi kế hoạch kinh doanh năm; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

+ Phó Giám đốc: Giúp việc cho Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám đốc; chủ động và tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

- Các phòng nghiệp vụ quản trị

Các phòng nghiệp vụ quản trị thực hiện từng nhiệm vụ và các chức năng nhất định riêng. Các phòng chức năng này có nhiệm vụ chuẩn bị các quyết định do cấp trên ban hành, theo dõi hoạt động của các phòng ban, thường xuyên cập nhật và báo cáo tình hình hoạt động của văn phòng mình.

+ Các phòng nghiệp vụ chuyên ngành: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc quản lý, lập kế hoạch, tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện hoạt động liên quan đến chuyên môn, bảo đảm kỹ thuật phục vụ chuyên môn, và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Công ty.

+ Các phòng nghiệp vụ kỹ thuật: có chức năng nghiên cứu, tư vấn, tham mưu và đề xuất giải pháp liên quan đến các lĩnh vực sau của doanh nghiệp:

+ Quản lý, điều hành và kiểm tra những việc liên quan đến kỹ thuật, công nghệ. Mục tiêu nhằm đảm bảo tiến độ sản xuất, kế hoạch và các dự án của công ty. Đồng thời đảm bảo an toàn lao động, chất lượng cũng như khối lượng và hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

+ Quản lý việc sử dụng, sửa chữa, bảo trì, mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Các xí nghiệp sản xuất: là bộ phận tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất hàng hóa của doanh nghiệp. Đứng đầu phòng sản xuất là Giám đốc xí nghiệp. Những thành viên khác của bộ phận này gồm có kỹ thuật viên, kỹ sư, nhà thiết kế, vận hành máy,...

Về cơ bản phòng sản xuất có khá nhiều chức năng. Một số chức năng phổ biến nhất: Tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty về công tác sản xuất, tồn trữ và bảo quản các thiết bị, máy móc; thực hiện quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển, giao nhận hàng hóa phục vụ cho nhu cầu kinh doanh; chịu trách nhiệm thiết kế hàng hóa, sản phẩm cho doanh nghiệp; kiểm soát mọi khía cạnh của hoạt động sản xuất. Bằng cách kiểm soát sản xuất, phòng sản xuất có thể sử dụng hiệu quả các nguồn lực, máy móc, lao động một cách hợp lý, giảm thiểu lãng phí; thực hiện hoạt động nghiên cứu nhằm cải thiện các sản phẩm của doanh nghiệp bằng cách thay đổi hoặc đổi mới một phần hay toàn bộ sản phẩm; quản lý chi phí sản xuất, đảm bảo sản xuất sản phẩm với chi phí thấp nhất để tối đa hóa lợi nhuận; đảm bảo công ty luôn có sẵn nguyên liệu cần thiết cho sản xuất; đảm bảo máy móc, thiết bị dùng trong sản xuất luôn được bảo trì, bảo dưỡng đúng cách; quản lý và đánh giá chất lượng sản phẩm.

2.1.3. Hoạt động chủ yếu của công ty

Công ty duy trì chăm sóc và khai thác vườn cây cao su, đẩy mạnh hoạt động đầu tư và cây ăn trái. Chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty là tập trung vào trồng, chăm sóc và thu hoạch các loại cây ăn trái, đầu tư chế biến chuyên sâu sau thu hoạch để gia tăng giá trị sản phẩm và đa dạng hóa nguồn cung cấp sản phẩm cho thị trường.

Việc chuyển hướng sang trồng cây ăn trái đã mang lại doanh thu chính và xác định đây là mảng kinh doanh chủ lực bền vững cho Công ty.

Chuối tươi đang là sản phẩm chủ đạo mang lại nguồn thu lớn nhất cho Công ty. Với ưu thế về quy mô lớn, nguồn hàng cung ứng đều quanh năm với chất lượng ổn định theo tiêu chuẩn Global GAP, sản phẩm chuối tươi của HAGL Agrico đã có mặt tại hầu hết các chuỗi siêu thị lớn của Trung Quốc. Ngoài ra, Công ty cũng đang dần mở rộng thị trường sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, và Singapore.

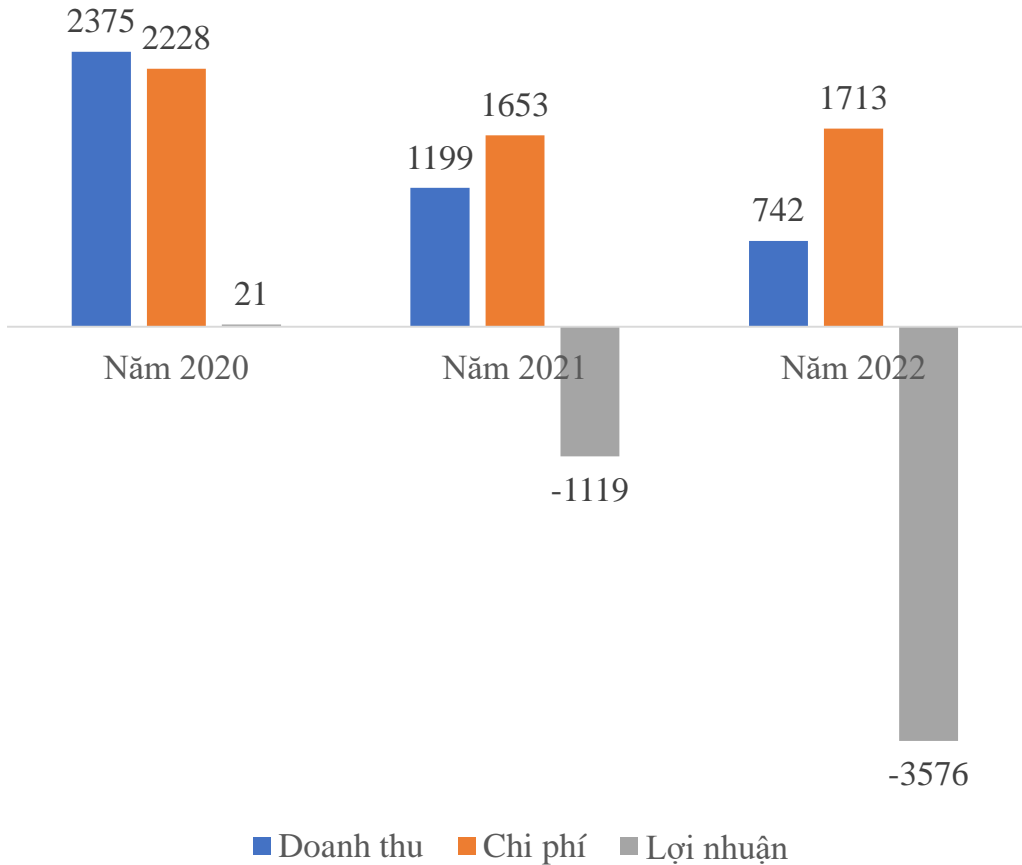
Ngoài ra công ty còn quy hoạch chăn nuôi bò gồm diện tích 6.800 Ha với quy mô 70.000 con bò.

2.1.4. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Dựa trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022 (Xem phụ lục 1), ta có biểu đồ về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty như sau (Xem biểu đồ 2.1).

(Đơn vị: Tỷ đồng)



Biểu đồ 2.1. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022

Qua biểu đồ 2.1 kết quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu trong giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

- **Tình hình doanh thu:** Nhìn vào biểu đồ 2.1 ta thấy doanh thu của công ty có xu hướng giảm rõ ràng từ 2020 – 2022. Năm 2020, doanh thu của công ty đạt 2,375 tỷ đồng.

Mức doanh thu này liên tục giảm xấp xỉ 49% và 38%, tương ứng với mức giảm 1,176 tỷ và 457 tỷ trong năm 2021 và 2022. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đang gặp nhiều khó khăn và thị trường bị giảm sút/thu hẹp. Thực tế cho thấy, giai đoạn 2020 – 2022 là giai đoạn nền kinh tế thế giới có nhiều sự biến động, dịch bệnh Covid-19 kéo dài, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết không thuận lợi cũng khiến cho tình hình sản xuất kinh doanh của công ty không hiệu quả.

- **Tình hình chi phí giá vốn:** Cùng với sự giảm xuống của doanh thu thì xu hướng của chi phí giá vốn cũng giảm xuống theo nhưng không đáng kể qua các năm 2020 – 2022 (2228 tỷ - 1713 tỷ). Năm 2022, chi phí tăng trở lại so với những năm trước đây là 2021 ở mức 1653 tỷ đồng. Điều này cho thấy rằng công ty phải bỏ ra nhiều chi phí để sản xuất ra sản phẩm, cải thiện sản phẩm, mở rộng thị trường... cho nên giai đoạn này là giai đoạn khó khăn và làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty giảm xuống đáng kể.

- **Tình hình lợi nhuận:** Nhìn vào biểu đồ 2.1 ta có thể thấy rằng tình hình lợi nhuận của công ty trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến 2022 giảm rõ rệt. Năm 2022, lợi nhuận của công ty là - 3,576 tỷ, giảm rất mạnh từ 21 tỷ đồng của năm 2020 và - 1119 tỷ đồng năm 2021. Tình hình lợi nhuận của công ty tiếp tục xấu đi vì doanh thu giảm sút mạnh và chi phí giá vốn không giảm tương ứng. Sự giảm lợi nhuận trong 3 năm liên tiếp dẫn đến lợi nhuận âm của công ty trong năm 2021 và 2022 cho thấy rằng công ty đang gặp nhiều rủi ro và khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Điều này làm ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe tài chính và hoạt động kinh doanh trong tương lai của công ty. Do đó, công ty cần phải tìm ra những giải pháp để giảm chi phí giá vốn, tăng doanh thu và cải thiện hiệu suất hoạt động để nhanh chóng đưa công ty ra khỏi tình trạng lỗ và tăng lợi nhuận.

b. Quy mô, cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Quy mô và cơ cấu tài sản – nguồn vốn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu trong giai đoạn năm 2020-2022 được thể hiện trong bảng 2.1. Kết quả cụ thể như sau:

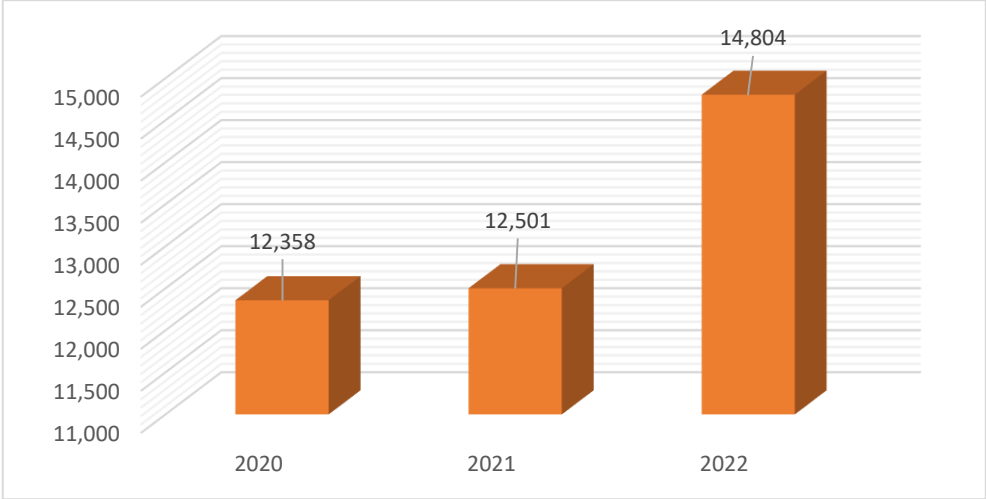
Bảng 2.1. Quy mô cơ cấu tài sản – nguồn vốn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị bằng tiền			Tỷ trọng			So sánh năm 2020 – 2021		So sánh năm 2021 - 2022	
	2020	2021	2022	2020	2021	2022	Giá trị tuyệt đối	%	Giá trị tuyệt đối	%
I. TÀI SẢN										
Tổng tài sản ngắn hạn	5,021	5,477	7,132	41%	44%	48%	456	9%	1,655	30%
Tổng tài sản dài hạn	7,337	7,024	7,672	59%	56%	52%	-313	-4%	648	9%
Tổng tài sản	12,358	12,501	14,804	100%	100%	100%	143	1%	2,303	18%
II. NGUỒN VỐN										
Nợ ngắn hạn	2,296	2,842	4,746	19%	23%	32%	546	24%	1,904	67%
Nợ dài hạn	1,703	1,504	2,359	14%	12%	16%	-199	-12%	855	57%
Vốn chủ sở hữu	8,359	8,155	7,699	68%	65%	52%	-204	-2%	-456	-6%
Tổng nguồn vốn	12,358	12,501	14,804	100%	100%	100%	143	1%	2,303	18%

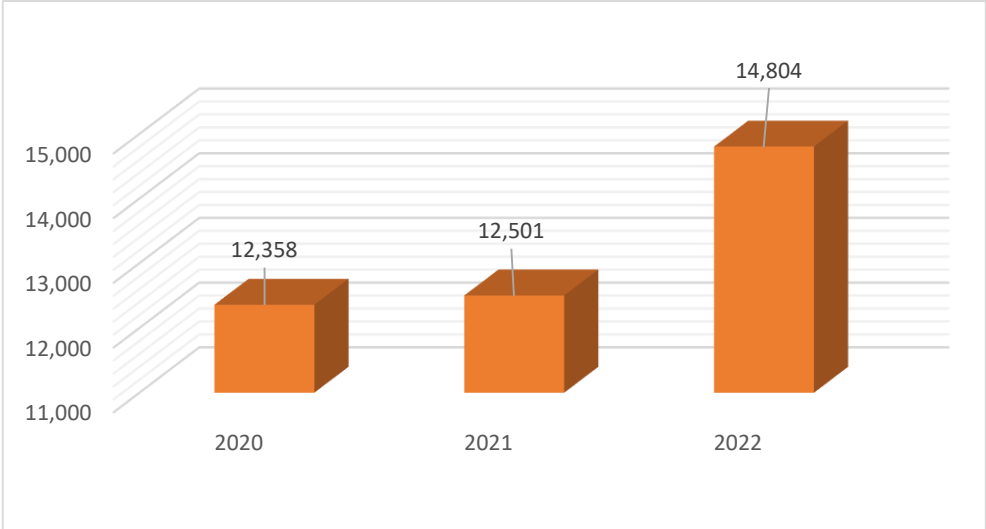
(Nguồn: Bảng cân đối kế toán của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

- **Về tài sản:** Tổng tài sản của công ty tăng dần qua các năm, tuy nhiên, tỷ lệ tăng tài sản trong năm 2021 so với năm 2020 không đáng kể (chỉ 1%), trong khi đó, năm 2022 có sự tăng trưởng vượt bậc hơn (18%). Cơ cấu tài sản của công ty khá ổn định và cân bằng, với đa số tài sản là tài sản dài hạn (chiếm khoảng 52%), và phần còn lại là tài sản ngắn hạn (chiếm 48%). Tỷ trọng tài sản ngắn hạn có xu hướng tăng lên, từ 41% trong năm 2020, đã tăng dần lên 48% trong năm 2022.



Biểu đồ 2.2. Tình hình tài sản của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022

- **Về nguồn vốn:** Nguồn vốn của công ty thiên về vốn chủ sở hữu, với vốn chủ sở hữu chiếm hơn 50% tỷ trọng tổng nguồn vốn. Tuy nhiên, trong các năm gần đây, thì tỷ trọng nợ đang có xu hướng tăng lên, đặt biệt là nợ ngắn hạn. Tỷ trọng nợ ngắn hạn đã tăng từ 19% trong năm 2020 lên xấp xỉ 32% trong năm 2022. Tại thời điểm hiện tại, cơ cấu vốn thiên về vốn chủ giúp công ty giảm bớt các rủi ro tài chính. Tuy nhiên, với việc tỷ trọng nợ, đặc biệt là nợ ngắn hạn gia tăng, công ty sẽ phải đối mặt với áp lực trả nợ cao hơn, đặc biệt trong tình trạng sản xuất kinh doanh không hiệu quả và thua lỗ.



Biểu đồ 2.3. Tình hình nguồn vốn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022

2.2. THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN NGẮN HẠN CỦA CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU

2.2.1. Thực trạng công tác quản lý TSNH

a. Thực trạng quản lý tiền tại công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu

Tổng quan, chính sách quản lý tiền của Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu tập trung vào việc tối ưu hoá quỹ tiền mặt và tối đa hóa lợi nhuận cho công ty thông qua việc quản lý dòng tiền, tăng cường giám sát và kiểm soát, điều chỉnh cấu trúc tài chính và tối ưu hoá các khoản đầu tư tài chính. Cụ thể như sau:

- Tối ưu hoá quy trình thu chi: Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc thu chi để đảm bảo quỹ tiền mặt được sử dụng hiệu quả nhất.

- Quản lý dòng tiền: công ty quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi và dòng tiền để đảm bảo quỹ tiền mặt luôn ổn định và đáp ứng nhu cầu của công ty.

- Điều chỉnh cấu trúc tài chính: Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu đã điều chỉnh cấu trúc tài chính bằng cách tăng tỷ lệ sử dụng các nguồn vốn ngắn hạn để tăng tính thanh khoản và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu tài chính của công ty.

- Tăng cường giám sát và kiểm soát: công ty đã tăng cường giám sát và kiểm soát việc sử dụng quỹ tiền mặt để đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong quản lý tiền.

- Tối ưu hoá các khoản đầu tư tài chính: công ty đã cố gắng tối ưu hoá các khoản đầu tư tài chính để tăng lợi nhuận cho công ty.

b. Quản lý khoản phải thu

Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu đã hạn chế ở mức tối thiểu lượng TSNH bị chiếm dụng; từ đó làm giảm số ngày của chu kỳ thu tiền bình quân; thúc đẩy vòng tuần hoàn của TSNH; giảm chi phí quản lý nợ, chi phí thu hồi nợ.

- Xây dựng một chính sách bán hàng rõ ràng: Để tránh việc khách hàng liên tục mua chịu, thanh toán chậm thì ngay từ đầu khi thỏa thuận mua bán thì công ty quy định một cách chi tiết và rõ ràng về các điều khoản thanh toán và có mức phạt cụ thể khi khách hàng thanh toán chậm so với thời gian quy định.

- Xem lại các khoản phải thu thường xuyên: Bộ phận kế toán công nợ phải thường xuyên kiểm soát thời hạn phải thu của các khoản nợ, đo lường các khoản phải thu thông qua các chỉ số như vòng quay các khoản phải thu, tính tuổi nợ để phân loại khách nợ, sớm phát hiện các khoản nợ có vấn đề, nhằm có hướng xử lý kịp thời, tránh để nợ quá hạn tồn đọng nhiều. Định kỳ, bộ phận này phải chủ động lập biên bản xác nhận công nợ của từng khách hàng để báo cáo lên cấp trên.

Tổng quan, chính sách quản lý các khoản phải thu của Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu tập trung vào việc quản lý một cách năng động để đảm bảo rằng chính sách về các khoản phải thu của công ty đạt hiệu quả.

c. Quản lý hàng lưu kho

Tổng quan, chính sách quản lý hàng tồn kho của Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu tập trung vào việc tối ưu hoá quản lý hàng tồn kho, kiểm soát quy trình nhập kho và xuất kho, theo dõi tình trạng hàng tồn kho, sử dụng công nghệ quản lý kho hiện đại và

xác định các chỉ tiêu quản lý tồn kho để đảm bảo tính chính xác và hiệu quả trong quản lý hàng tồn kho. Cụ thể:

- Xác định các chỉ tiêu quản lý tồn kho: Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu đã xác định các chỉ tiêu quản lý tồn kho như lượng tồn kho tối đa, tối thiểu, tuổi của hàng tồn kho, tỉ lệ tồn kho so với doanh thu và vốn hoá của công ty.

- Kiểm soát quy trình nhập kho và xuất kho: công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ quy trình nhập kho và xuất kho để đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong việc quản lý hàng tồn kho.

- Theo dõi tình trạng hàng tồn kho: công ty theo dõi và đánh giá thường xuyên tình trạng hàng tồn kho để cập nhật thông tin và đưa ra các biện pháp phù hợp để giải quyết vấn đề liên quan đến tồn kho.

- Tối ưu hoá quản lý hàng tồn kho: công ty tối ưu hoá quản lý hàng tồn kho bằng cách định kỳ kiểm tra tồn kho và giảm thiểu hàng tồn kho không cần thiết, tăng tính chính xác và hiệu quả trong quản lý hàng tồn kho.

- Sử dụng công nghệ quản lý kho hiện đại: Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu đã áp dụng các phần mềm quản lý kho hiện đại để nâng cao tính chính xác và minh bạch trong việc quản lý hàng tồn kho.

d. Chính sách quản lý tài sản ngắn hạn

Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu đã thực hiện một số biện pháp như sau:

- Tối ưu hoá quy trình thu chi: thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc thu chi để đảm bảo việc sử dụng tài sản ngắn hạn được hiệu quả nhất

- Quản lý và tối ưu hoá các khoản phải thu và phải trả: cố gắng đàm phán với các đối tác để tối ưu hoá các khoản phải thu và phải trả, từ đó tăng tính thanh khoản của công ty.

- Quản lý tồn kho: quản lý chặt chẽ tồn kho và đưa ra các biện pháp nhằm tối ưu hoá việc sử dụng tài sản ngắn hạn.

- Điều chỉnh cấu trúc tài chính: đã điều chỉnh cấu trúc tài chính bằng cách tăng tỷ lệ sử dụng các nguồn vốn ngắn hạn, giảm thiểu nguồn vốn dài hạn để tăng tính thanh khoản và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu tài chính của công ty.

- Tăng cường giám sát và kiểm soát: đã tăng cường giám sát và kiểm soát việc sử dụng tài sản ngắn hạn để đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong quản lý tài sản.

Tổng quan, chính sách quản lý tài sản ngắn hạn của Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu tập trung vào việc tối ưu hoá việc sử dụng tài sản để tăng tính thanh khoản và hiệu quả tài chính cho công ty.

2.2.2. Hiệu quả sử dụng TSNH

a. Tốc độ tăng trưởng và cơ cấu tài sản ngắn hạn

Bất kỳ doanh nghiệp nào muốn hoạt động tốt cũng đều cần có sự tăng trưởng và một cơ cấu tài sản hợp lý. Là doanh nghiệp trồng trọt và sản xuất nên cơ cấu TSNH của công ty là rất quan trọng trong việc phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Một trong những nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả sử dụng TSNH đó là việc phân bổ TSNH sao cho hợp lý. Mỗi khoản mục chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng TSNH của doanh nghiệp thì thích hợp, điều đó phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như: loại hình doanh nghiệp, đặc điểm sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, trình độ nhân viên, ... Do đó mỗi doanh nghiệp có một cơ cấu TSNH khác nhau. Tốc độ tăng trưởng và cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022 được trình bày tại bảng 2.2 như sau:

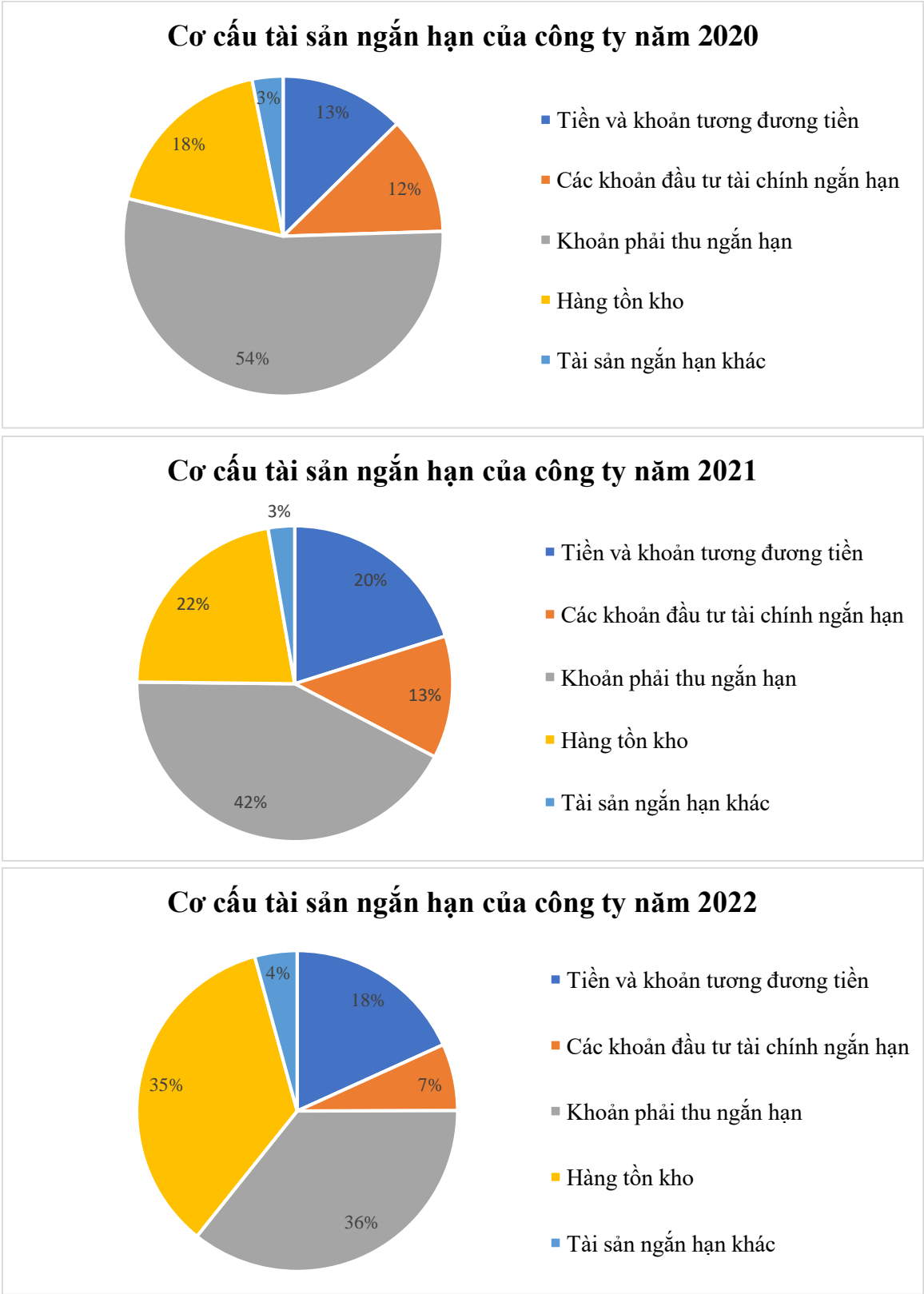
Bảng 2.2. Cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị tuyệt đối			Tỷ trọng			So sánh 2021 – 2020		So sánh 2022 - 2021	
	2020	2021	2022	2020	2021	2022	Giá trị tuyệt đối	%	Giá trị tuyệt đối	%
Tiền và khoản tương đương tiền	633	1,102	1,299	5%	9%	9%	469	74%	197	18%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	598	687	481	5%	5%	3%	89	15%	-206	-30%
Khoản phải thu ngắn hạn	2,725	2,328	2,552	22%	19%	17%	-397	-15%	224	10%
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	629	581	534	5%	5%	4%	-48	-8%	-47	-8%
Hàng tồn kho	908	1,211	2,495	7%	10%	17%	303	33%	1,284	106%
Tài sản ngắn hạn khác	157	149	305	1%	1%	2%	-8	-5%	156	105%
Tổng tài sản ngắn hạn	5,021	5,477	7,132	41%	44%	48%	456	9%	1,655	30%
Tổng tài sản dài hạn	7,337	7,024	7,672	59%	56%	52%	-313	-4%	648	9%
Tổng tài sản	12,358	12,501	14,804	100%	100%	100%	143	1%	2,303	18%

(Nguồn: Bảng cân đối kế toán của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

Dựa trên cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022 (Xem bảng 2.2), ta có biểu đồ về cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty như sau (Xem biểu đồ 2.4).



Biểu đồ 2.4. Cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020 – 2022

Từ bảng cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022 và biểu đồ 2.4 ta có những nhận xét sau:

Nhìn vào tỷ trọng TSNH, ta thấy, phần lớn tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp tập trung vào hai khoản mục là khoản phải thu ngắn hạn (17%) và hàng tồn kho (17%). Trong khi tỷ trọng phải thu ngắn hạn đang có xu hướng giảm nhẹ (từ 22% trong năm 2020 xuống còn 17% trong năm 2022) thì hàng tồn kho lại có xu hướng tăng mạnh (từ 7% lên 17% sau 2 năm). Bên cạnh đó, hàng tồn kho cũng là hạng mục có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong năm 2022 (106%). Điều này cho thấy doanh nghiệp đang có sự ứ đọng hàng hóa, tích trữ thừa nguyên vật liệu. Hàng tồn kho của công ty chủ yếu là các thành phẩm chế biến từ trái cây, sản phẩm từ chăn nuôi do ảnh hưởng của dịch bệnh không bán và xuất khẩu đi được, ngoài ra còn có một lượng lớn nguyên vật liệu đang dở do việc tiêu thụ sản phẩm không khả quan nên việc sản xuất cũng giảm sút.

Một điểm đáng chú ý khác trong tài sản ngắn hạn của công ty là việc công ty nắm giữ một lượng tiền mặt khá lớn, chiếm gần 9% tổng tài sản của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tiền cũng là một trong các hạng mục có tốc độ tăng trưởng nhanh trong các tài sản ngắn hạn. Việc nắm giữ một lượng lớn tiền mặt giúp tính thanh khoản của công ty cao hơn, giúp cho công ty có khả năng chi trả cao hơn khi cần thiết, song cũng sẽ là một thách thức đối với khả năng sinh lời của công ty.

b. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản ngắn hạn

Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản ngắn hạn cho biết một đồng tài sản ngắn hạn doanh nghiệp sử dụng tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận, thể hiện hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại doanh nghiệp. Ta theo dõi trong bảng dưới đây:

Bảng 2.3. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	21	-1,119	-3,576
Tổng tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	5,021	5,477	7,132
Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Tỷ đồng		5,249	6,304.5
Tỷ suất sinh lời	%		-21%	-57%

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2023 của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

Tỷ suất sinh lời trên tài sản ngắn hạn của năm 2021 và 2022 bị âm, mà nguyên nhân đến từ các khoản lỗ lớn của doanh nghiệp, do doanh thu giảm trong khi giá vốn vẫn duy trì ở mức cao. Tài sản được sử dụng chưa hiệu quả, thu nhập không đủ bù đắp chi phí, dẫn đến công ty không có lợi nhuận. Điều này là rất đáng báo động và công ty phải tiến hành những biện pháp để quản lý tài sản ngắn hạn của công ty để tăng khả năng sinh lời mang về lợi nhuận.

c. Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn

- Vòng quay tài sản ngắn hạn

Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn được đo lường bằng vòng quay tài sản ngắn hạn. Chỉ số này cho ta biết mỗi đơn vị tài sản ngắn hạn trong kỳ đem lại bao nhiêu đơn vị doanh thu thuần. Chỉ tiêu này càng lớn chứng tỏ hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn càng cao. Để biết được hiệu suất sử dụng tổng tài sản ngắn hạn của công ty công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu, ta theo dõi bảng dưới đây:

Bảng 2.4. Hiệu suất sử dụng tổng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu thuần	2,375	1,199	742
Tổng tài sản ngắn hạn	5,021	5,477	7,132
Tổng tài sản ngắn hạn bình quân		5,249	6,304.5
Hiệu suất sử dụng tổng tài sản ngắn hạn		0.22	0.12

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2023 của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

Hiệu suất sử dụng tổng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu khá thấp và có xu hướng giảm, đến năm 2022 chỉ còn có 0.12. Con số này nói lên được rằng 1 đồng tài sản ngắn hạn chỉ tạo ra được 0.12 đồng doanh thu chứng tỏ tình hình sản xuất kinh doanh của công ty không hiệu quả và thua lỗ.

- Vòng quay hàng tồn kho

Số vòng quay hàng tồn kho là một trong các tỷ số tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Tại công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu thì cơ cấu hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng tài sản ngắn hạn nên ta sẽ theo dõi bảng sau để đánh giá vòng quay hàng tồn kho của công ty:

Bảng 2.5. Vòng quay hàng tồn kho của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	2,228	1,653	1,713
Hàng tồn kho	Tỷ đồng	908	1,211	2,495
Hàng tồn kho bình quân	Tỷ đồng		1,059.5	1,853
Vòng quay hàng tồn kho	Lần		1.56	0.924
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày		234	395

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2023 của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu ngày càng giảm dần qua các năm, kéo theo thời gian lưu kho của công ty tăng lên. Thời gian lưu kho bình quân đã tăng từ 234 ngày lên 395 ngày (xấp xỉ 1 năm) cho thấy công ty bán hàng chậm và hàng tồn kho bị ứ đọng nhiều. Như chúng ta đã biết, hàng tồn kho rất dễ bị quá

hạn, dễ bị hư hỏng, kém phẩm chất, việc bị ứ đọng lâu sẽ dẫn đến giá trị hàng tồn kho bị giảm xuống. Đồng thời, hàng tồn kho cũng là tài sản khó có thể hoán đổi thành tiền mặt, do đó, nếu việc ứ đọng lâu ngày, có thể dẫn đến công ty mất dần khả năng thanh khoản. Vì vậy công ty phải có biện pháp để xử lý và thúc đẩy tiêu thụ hàng tồn kho của công ty.

d. Vòng quay khoản phải thu

Số vòng quay các khoản phải thu là hệ số được sử dụng để xem xét cẩn thận việc thu hồi các khoản phải thu. Để đánh giá về các khoản phải thu - một bộ phận chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu TSNH của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu, ta nghiên cứu chỉ tiêu vòng quay các khoản phải thu trong bảng dưới đây:

Bảng 2.6. Vòng quay khoản phải thu của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu	Tỷ đồng	2,375	1,199	742
Các khoản phải thu	Tỷ đồng	2,725	2,328	2,552
Khoản phải thu bình quân	Tỷ đồng		2526.5	2440
Vòng quay khoản phải thu	Lần		0.47	0.30
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày		769	1200

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2023 của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

Vòng quay khoản phải thu của công ty khá thấp và còn giảm dần qua các năm, đến năm 2022 chỉ còn 0.3, dẫn đến kỳ thu tiền bình quân của công ty khá dài, từ 2 cho đến 3 năm. Điều này có nghĩa khách hàng đang nợ công ty ngày càng nhiều, công tác đòi nợ của công ty đang giảm sút. Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu cần có những biện pháp quản lý các khoản phải thu để tăng tốc độ chuyển đổi khoản phải thu thành tiền mặt của công ty.

e. Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán

- Khả năng thanh toán hiện hành

Tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn phản ánh tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn (các tài sản có thời gian dưới 1 năm) và nợ ngắn hạn (các khoản nợ ngắn hạn dưới 1 năm).

Bảng 2.7. Khả năng thanh toán hiện hành của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	5,021	5,477	7,132
Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Tỷ đồng		5,249	6,304.5
Tổng nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	2,296	2,842	4,746
Tổng nợ ngắn hạn bình quân	Tỷ đồng		2,569	3,794
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần		2.043	1.662

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2023 của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành qua các năm của công ty lớn hơn 1 cho thấy công ty có khả năng cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Mặc dù hệ số này

đã giảm hơn trong năm 2022 (từ 2.043 năm 2021 xuống còn 1.662 năm 2022), song tính thanh khoản của công ty vẫn đang ở mức khá cao.

- Khả năng thanh toán nhanh

Khả năng thanh toán nhanh là khả năng thanh toán của công ty sau khi đã trừ hàng tồn kho vì hàng tồn kho khó chuyển hóa thành tiền nhất.

Bảng 2.8. Khả năng thanh toán nhanh của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng tài sản ngắn hạn	5,021	5,477	7,132
Hàng tồn kho	908	1,211	2,495
TSNH – Hàng tồn kho	4,113	4,266	4,637
(TSNH – Hàng tồn kho) bình quân		4189.5	4451.5
Tổng nợ ngắn hạn	2,296	2,842	4,746
Tổng nợ ngắn hạn bình quân		2569	3794
Khả năng thanh toán nhanh		1.63	1.17

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2023 của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

Từ bảng trên ta thấy được ngay cả khi không tính đến hàng tồn kho, khả năng thanh toán của công ty vẫn ở mức khá cao. Tỷ số thanh toán nhanh mặc dù giảm, song vẫn duy trì ở mức lớn hơn 1 (đạt 1.17 trong năm 2022).

- Khả năng thanh toán tức thời

Tỷ số này phản ánh khả năng thanh toán tức thời cho các khoản nợ đến hạn trả của doanh nghiệp. Hệ số này phản ánh rõ nhất hiệu quả sử dụng và quản lý tiền của doanh nghiệp.

Bảng 2.9. Khả năng thanh toán tức thời của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu giai đoạn 2020-2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ đồng	633	1,102	1,299
Tiền và các khoản tương đương tiền bình quân	Tỷ đồng		867.5	1,200.5
Tổng nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	2,296	2,842	4,746
Tổng nợ ngắn hạn bình quân	Tỷ đồng		2,569	3,794
Khả năng thanh toán tức thời			0.338	0.316

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo kết quả kinh doanh 2020-2023 của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

Từ bảng số liệu trên cho thấy được với lượng tiền và khoản tương đương tiền hiện có, công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu không thể đảm bảo 100% khả năng thanh toán tức thời (thanh toán ngay) các khoản nợ ngắn hạn vì tỷ số dưới 1. Tuy nhiên, với mức

0.3 cũng đã cho thấy khả năng thanh toán của doanh nghiệp khá cao, khi chỉ riêng tiền và các khoản tương đương tiền đã có thể bảo đảm 30% các khoản nợ ngắn hạn.

2.3. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TSNH

2.3.1. Kết quả đạt được

Các chỉ số về khả năng thanh toán của công ty luôn duy trì ở mức trên 1. Đây là con số chấp nhận được với các ngân hàng, các nhà cung cấp, bởi TSNH của công ty có đủ để thanh toán cho nợ ngắn hạn; ngay cả khi không có bộ phận dự trữ, TSNH cũng vẫn có thể thanh toán cho nợ ngắn hạn.

Trong khoản mục phải thu, phải thu khách hàng từ năm 2020 – 2022 có chiều hướng giảm xuống. Chứng tỏ chính sách bán hàng của Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu đang hoàn thiện.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

a. Hạn chế

Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu có rất nhiều hạn chế và bất cập trong sử dụng cũng như quản lý TSNH.

Cơ cấu trong TSNH cũng có nhiều bất cập. Khoản phải thu chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn trong 3 năm 2020-2022, điều đó có nghĩa là doanh nghiệp bán được hàng, nhưng lại bị khách hàng chiếm dụng một lượng vốn lớn. Thời gian thu tiền của công ty bị kéo dài lên đến 1200 ngày. Trong khi đó, hàng tồn kho cũng tăng lên, đặc biệt là vào năm 2022 hàng tồn kho tăng đến 106% so với năm 2021, chứng tỏ trong quản lý hàng tồn kho năm 2022 có chiều hướng không tốt. Điều này đã ảnh hưởng đến khả năng sinh lời nói chung và khả năng sinh lời của tài sản ngắn hạn nói riêng.

Cơ cấu tài trợ cho TSNH chưa thật sự hợp lý. Nhìn vào khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đang giảm đi, ta thấy công ty chưa có chính sách đúng đắn để cân đối giữa TSNH và nợ ngắn hạn.

Khả năng sinh lời của TSNH giảm. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của công ty giảm dần qua các năm và thua lỗ vào năm 2021 và năm 2022, do đó khả năng sinh lời của TSNH giảm. Vì thế, cần chú ý vào việc giảm giá vốn hàng bán, và các chi phí khác để nâng cao lợi nhuận sau thuế.

b. Nguyên nhân

TSNH của công ty chưa được sử dụng một cách hiệu quả vì khâu quản lý còn chưa hợp lý và lỏng lẻo. Và những hạn chế về năng lực dẫn đến việc quản lý cũng như sử dụng TSNH của công ty không khoa học, gây sự lãng phí, ảnh hưởng tới hiệu quả sử dụng TSNH.

Trình độ của một số trong đội ngũ cán bộ công nhân viên chưa có nhiều kinh nghiệm, cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

Khoản mục phải thu của doanh nghiệp gặp nhiều bất cập nhất. Công ty đã không đưa ra các chỉ tiêu đối với khoản phải thu để làm căn cứ bán hàng nợ cho khách hàng, do đó không kiểm soát được các khoản phải thu chặt chẽ.

Hàng tồn kho của doanh nghiệp có vấn đề ở khâu quản lý. Việc dự đoán giá cả cũng như khối lượng nguyên vật liệu một cách chính xác sẽ giúp ích cho việc xác định đầu vào cho công ty hợp lý hơn.

Một nguyên nhân nữa là về khoa học – công nghệ. Mặc dù được trang bị các máy móc rất hiện đại, nhưng cũng có nhiều thiết bị đã bị lạc hậu, việc áp dụng thành tựu của khoa học- công nghệ vào sản xuất vẫn luôn được đề cao. Thêm vào đó, là hiểu biết của các công nhân viên về công nghệ vẫn chưa được quan tâm.

Thêm nguyên nhân khách quan là giai đoạn năm 2020-2022 nền kinh tế nói chung bị ảnh hưởng rất nhiều bởi đại dịch Covid 19 nên tình hình sản xuất kinh doanh, buôn bán và xuất khẩu các mặt hàng của công ty gặp nhiều khó khăn, việc thu hồi các khoản nợ của khách hàng cũng gặp khó vì khách hàng của công ty cũng không có tiền vào thời điểm đó. Sản xuất ra nhiều nhưng cũng không bán hàng được nhiều dẫn đến hàng tồn kho của công ty tăng cao vào năm 2022.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TSNH CỦA CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU (THACO AGRICULTURE)

3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THỜI GIAN TỐI

Quy hoạch vùng trồng trọt - chăn nuôi theo quy mô lớn phù hợp địa hình và thổ nhưỡng cho từng loại cây và chăn nuôi bò.

Đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất quy mô lớn (Các loại xe cơ giới thi công, xe vận tải chuyên dụng, máy bay phun thuốc, hệ thống ròng rọc). Đầu tư cơ sở hạ tầng và công trình trên đất phục vụ sản xuất (Hệ thống hồ tưới, kênh thủy lợi, trạm bơm, trạm điện và đường giao thông, các nhà xưởng đóng gói trái cây, khu nhà ở, văn phòng nông trường, nhà ở công nhân, nhà trẻ, trạm y tế).

Đồng bộ quy hoạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Thủy lợi, điện, giao thông) và các công trình phục vụ sản xuất (Tổng kho vật tư, kho lạnh, trung tâm cơ khí, nhà máy sản xuất vật tư đóng gói).

Tập trung đầu tư, chăm sóc phát triển cây ăn trái hiện hữu, nâng cao chất lượng năng suất vườn cây bước vào giai đoạn kinh doanh.

Đầu tư chăn nuôi bò, đầu tư trang trại, đồng cỏ chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt theo mô hình bán chăn thả và bò vỗ béo tập trung với tổng đàn 70.000 con. Tổng diện tích đất chăn nuôi: 6.800 ha (Kết hợp trong vườn cây cao su).

Tổ chức sản xuất phân hữu cơ tại các trại chăn nuôi bò, đáp ứng phân hữu cơ tại chỗ cho các nông trường cây ăn trái.

Duy trì chăm sóc diện tích cây cao su hiện hữu phù hợp thổ nhưỡng và quy hoạch rừng tại các dự án nông nghiệp. Nghiên cứu, đầu tư phát triển cây lâm nghiệp có giá trị cao để tối ưu diện tích đất nông nghiệp, đất rừng đang có.

3.2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Quản trị sản xuất theo phương pháp công nghiệp với các Cụm xí nghiệp – Xí nghiệp – Nông trường, chuyên môn hóa theo công đoạn sản xuất: chăm sóc cây, chăm sóc buồng/ trái, thu hoạch, vận chuyển, bảo quản. Sản xuất trồng trọt trên nền tảng hữu cơ, kiểm soát dịch bệnh, liên kết trồng cây ăn trái, cây lâm nghiệp và chăn nuôi kết hợp xưởng sản xuất phân hữu cơ từ nguồn nguyên liệu chăn nuôi và cây ăn trái. Sản xuất khép kín chuỗi giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng và gia tăng hiệu quả sản xuất.

Duy trì hợp tác với các khách hàng hiện hữu, cung cấp trái cây với sản lượng và chất lượng ổn định. Mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp vào các thị trường cao cấp, thị trường theo mô hình hợp tác sản xuất các loại trái cây - bao tiêu sản phẩm với các đối tác có công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển hệ thống phân phối lớn tại thị trường nội địa. Tổ chức Logistics trên toàn quốc sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

Hợp tác, đầu tư nhà máy chế biến trái cây, cung cấp các sản phẩm trái cây chế biến: nước cốt trái cây, bột trái cây, và trái cây sấy; gia tăng giá trị sản phẩm, đa dạng hóa nguồn cung cho thị trường, hướng đến khép kín chuỗi giá trị trồng trọt cây ăn trái.

Cung cấp vật tư nông nghiệp, thiết bị, nông cụ chuyên dụng theo nhóm sản phẩm, giải pháp cơ giới hóa và năng lượng tái tạo, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật phù hợp theo xu hướng số hóa.

Đào tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp có trình độ chuyên môn cao và phù hợp với thực tiễn.

3.3. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TSNH CỦA CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH ATTAPEU (THACO AGRICULTURE)

3.3.1. Quản lý tiền mặt chặt chẽ

Tiền mặt là loại tài sản không sinh lãi, do vậy trong quản lý tiền mặt thì việc tối thiểu hoá lượng tiền mặt phải giữ là mục tiêu quan trọng nhất. Tuy nhiên, việc giữ tiền mặt trong kinh doanh cũng là vấn đề cần thiết, bởi nó đảm bảo giao dịch kinh doanh hàng ngày, tạo lợi thế cho việc mua hàng của công ty.

Đối với tiền, việc quản lý ở đây cần được chú trọng hơn, sao cho lượng tiền trong két là ít nhất mà vẫn đủ để thanh toán hàng ngày và đột xuất, còn lại công ty nên để tiền dưới dạng vật chất khác có khả năng sinh lời. Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu nên có sự nghiên cứu thị trường chứng khoán, để nắm giữ một lượng chứng khoán thanh khoản cao, vừa có khả năng thanh toán nhanh lại đem lại hiệu suất sinh lời lớn.

3.3.2. Quản lý hiệu quả các khoản phải thu

Khoản phải thu là mục cần quan tâm nhất trong số các khoản mục của TSNH tại công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu vì hiện tại khoản phải thu đang chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu TSNH công ty và có dấu hiệu của việc thu hồi khó khăn. Công ty cần tăng cường quản lý khoản phải thu một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn nữa. Một số biện pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, công ty cần có giải pháp đẩy nhanh thu hồi các khoản phải thu. Hiện nay, kỳ thu tiền của công ty kéo dài đến 1200 ngày, cho thấy thời gian thu nợ khách hàng lên đến 3 năm, và lượng phải thu khách hàng thậm chí đã gấp hơn 3 lần doanh thu của doanh nghiệp trong năm 2022. Do đó, doanh nghiệp cần xây dựng chính sách thu hồi nợ phù hợp. Bao gồm:

- Lập báo cáo tuổi nợ: Báo cáo tuổi nợ là một trong các loại báo cáo công nợ, được sử dụng cho mục đích theo dõi toàn bộ công nợ của từng khách hàng theo thời gian nợ. Báo cáo tuổi nợ sẽ giúp doanh nghiệp nắm bắt được về thời hạn nợ của từng khoản nợ cho từng đối tượng. Từ đó có biện pháp thu hồi nợ hợp lý cho từng khách hàng cụ thể.

- Đối với các khách hàng sắp đến hạn trả nợ, công ty cần có những biện pháp nhắc nhở, lưu ý khách hàng như gọi điện, gửi email thông báo sớm để khách hàng có thời gian chuẩn bị tài chính cho việc trả nợ.

- Đối với các khách hàng đã quá hạn, nhưng thời gian quá hạn không dài, công ty cần theo dõi chặt chẽ, tìm hiểu vấn đề của khách hàng, đốc thúc khách hàng trả nợ và kịp thời xử lý ngay nếu các khoản nợ có xu hướng trở thành nợ xấu.

- Đối với các khoản nợ xấu, cần lập báo cáo trình quản lý cấp trên có biện pháp chỉ đạo, giải quyết, khi cần thiết có thể tiến hành các thủ tục pháp lý nhằm thu hồi lại tiền của doanh nghiệp.

Thứ hai, về lâu dài, công ty cần xây dựng chính sách tín dụng thương mại hợp lý và khuyến khích hàng trả nợ. Xác định chính sách tín dụng thương mại với khách hàng, công ty cần xem xét, đánh giá các yếu tố sau:

- Mục tiêu mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng doanh thu và tăng lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Tình trạng cạnh tranh: Công ty cần xem xét tình hình bán chịu của các đối thủ cạnh tranh để có đối sách bán chịu thích hợp và có lợi với công ty mình.

- Tình trạng tài chính của Công ty: Công ty không thể mở rộng việc bán chịu cho khách hàng khi đã có nợ phải thu ở mức cao và có sự thiếu hụt vốn lớn vốn bằng tiền trong cân đối thu chi bằng tiền.

- Phân tích khách hàng, xác định đối tượng bán chịu: Đây là khâu rất quan trọng để Công ty xác định rõ khách hàng là ai và quyết định thực hiện chính sách thương mại như thế nào. Do vậy, để thẩm định độ rủi ro cần có sự phân tích đánh giá khả năng trả nợ và uy tín của khách hàng, nhất là với những khách hàng tiềm năng. Trên cơ sở đó quyết định hình thức hợp đồng.

- Xác định điều kiện thanh toán

Công ty cần quyết định thời hạn thanh toán và tỷ lệ chiết khấu thanh toán. Chiết khấu thanh toán là phần giảm trừ một số tiền nhất định cho khách hàng khi khách hàng trả tiền trước thời hạn thanh toán. Chiết khấu thanh toán được xác định bằng một tỷ lệ phần trăm tính theo doanh số mua hàng ghi trên hoá đơn. Việc tăng tỷ lệ chiết khấu thanh toán sẽ thúc đẩy khách hàng thanh toán sớm trước hạn và thu hút thêm được khách hàng mới làm tăng doanh thu, giảm chi phí thu hồi nợ nhưng sẽ làm giảm số tiền thực thu. Vì vậy, Công ty cần cân nhắc tỷ lệ chiết khấu cho phù hợp.

- Thiết lập một hạn mức tín dụng hợp lý.

- Quản lý nợ phải thu là nhằm tối đa hoá lợi nhuận. Vì vậy, Công ty nên chấp nhận đơn xin cấp tín dụng của những khách hàng nếu có cơ hội trở thành khách hàng thường xuyên và đáng tin cậy của Công ty. Trong trường hợp khách hàng có uy tín thấp hoặc đáng nghi ngờ, Công ty cần ấn định một hạn mức tín dụng hạn chế để tránh rủi ro.

Thứ ba, công ty phải có các chính sách phòng ngừa rủi ro hợp lý

- Thường xuyên kiểm soát nợ phải thu: Công ty phải mở sổ theo dõi chi tiết nợ phải thu và tình hình thanh toán với khách hàng, thường xuyên xem xét, đánh giá tình hình nợ phải thu và dự đoán nợ phải thu từ khách hàng.

- Tiếp tục trích lập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi, giá trị khoản trích lập tùy vào số vốn doanh nghiệp đang bị chiếm dụng và khả năng của doanh nghiệp.

3.3.3. Quản trị hàng tồn kho hiệu quả

Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu cũng cần nâng cao chất lượng quản lý để giảm đi lượng hàng tồn kho nhằm cắt giảm bớt các chi phí liên quan đến bảo quản hàng

tồn kho như chi phí bốc xếp, bảo hiểm, chi phí do giảm giá trị hàng hoá trong quá trình dự trữ, chi phí hao hụt, mất mát, chi phí bảo quản. Muốn giảm được lượng hàng tồn kho thì công ty phải chủ trương thực hiện các chính sách như sau:

- Cần có chính sách bán hàng tốt hơn, thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm ở thị trường trong nước và quốc tế để giảm thành phẩm trong kho; đồng thời doanh nghiệp cần xác định kế hoạch sử dụng TSLĐ chuẩn xác nhất có thể để nguyên vật liệu mua về là vừa đủ cho sản xuất.

- Định kì kiểm kê, đánh giá lại các khoản vốn vật tư hàng hóa để theo dõi TSLĐ được chính xác nhất.

- Những hàng ứ đọng lâu ngày cần có biện pháp xử lý kịp thời như giảm giá, chiết khấu hàng bán.

- Trích lập dự phòng hàng tồn kho để giảm thiểu rủi ro: Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải căn cứ vào sự đánh giá nguyên vật liệu khi kiểm kê và giá cả thực tế trên thị trường. Để hoạt động quản lý nguyên vật liệu đạt hiệu quả đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ phận trong công ty. Bộ phận lập kế hoạch sử dụng phải sát với nhu cầu thực tế, xác định lượng dự trữ an toàn, chính xác. Bộ phận cung ứng phải cung cấp, đúng, đủ và kịp thời đồng thời quản lý chặt chẽ, kiểm kê thường xuyên.

3.3.4. Nâng cao công tác nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

Công tác nghiên cứu thị trường, tiêu thụ sản phẩm sẽ giúp cho các sản phẩm của công ty tiếp cận với thị trường mục tiêu và khách hàng, từ đó tăng doanh thu, giảm lượng hàng tồn kho, từ đó tăng hiệu quả sử dụng TSLĐ. Một số biện pháp cụ thể công ty cần chú trọng thực hiện như sau:

- Có kế hoạch và hoạt động nghiên cứu thị trường thường kỳ và hiệu quả, để có được những ý kiến khách quan nhất về sản phẩm, từ đó có phương hướng sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch giới thiệu sản phẩm, quảng cáo thương hiệu, mặt hàng của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu gồm sản phẩm cây ăn trái, sản phẩm từ chăn nuôi, sản phẩm phân hữu cơ. Có chính sách giá cả hợp lý đối với từng loại khách hàng khác nhau, có thể chiết khấu thương mại với những khách hàng trả tiền ngay, có sự giảm giá với khách hàng truyền thống, và nên có những chương trình khuyến mại với giải thưởng hấp dẫn.

3.3.5. Tăng cường đào tạo CBNV

Cán bộ công nhân viên là đội ngũ trực tiếp làm việc với TSNH, vì thế để nâng cao hiệu quả sử dụng chúng, cần phải tăng cường đào tạo nâng cao trình độ của chính bộ phận cán bộ công nhân viên. Sự hiểu biết về TSLĐ được nâng cao, đồng nghĩa với việc sử dụng chúng sẽ phát huy nhiều tác dụng hơn.

Công tác quản lý cũng như công việc sản xuất trực tiếp nói chung đều được bị chi phối bởi yếu tố con người. Do đó, công ty cần có những biện pháp đào tạo, nâng cao năng lực các thành viên nhân viên của mình. Cụ thể:

- Công ty nên thường xuyên đánh giá công tác tổ chức, về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên.

- Công ty cần thường xuyên tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn cho công nhân viên, bên cạnh đó cử một số cá nhân đi học dài hạn để nâng cao trình độ. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải được coi là chiến lược lâu dài, tiến hành thường xuyên.

- Bên cạnh lớp cán bộ nhiều kinh nghiệm, từng bước đưa đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực vào làm việc để học hỏi cũng như phát huy lòng nhiệt tình, đem lại hiệu quả cao trong công tác sản xuất của công ty.

3.4. KIẾN NGHỊ

3.4.1. Đối với tổng công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Hoàng Anh Gia Lai

Tổng công ty cần có giải pháp hỗ trợ công ty trong việc đầu tư đổi mới phương tiện, máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ, điều hoà vốn và các nguồn lực cho công ty.

Tổng công ty cần xây dựng chiến lược, quy hoạch định hướng đầu tư phát triển dài hạn một cách nhất quán, đúng hướng, quyết định đầu tư có trọng điểm.

3.4.2. Đối với nhà nước

- Ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát

Nhà nước cần có chính sách tiền tệ hợp lý nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định nền kinh tế tạo cho các doanh nghiệp có được môi trường kinh doanh tốt, cạnh tranh lành mạnh góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh cũng như hiệu quả sử dụng tài sản.

- Bình ổn, phát triển thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán là một bộ phận rất quan trọng của thị trường tài chính. Sự phát triển của thị trường chứng khoán là điều kiện tiên quyết để thị trường tài chính phát triển. Để các doanh nghiệp có thể huy động vốn một cách dễ dàng và hiệu quả bằng cách phát hành cổ phiếu, trái phiếu chắc chắn phải có nền tảng hỗ trợ là một thị trường chứng khoán phát triển. Trong đó, tính thanh khoản của chứng khoán lưu hành trên thị trường là hết sức quan trọng.

Nhà nước cần có các biện pháp nhằm tăng cường minh bạch hoá thông tin, hoàn thiện vấn đề quản trị điều hành, hoàn thiện hệ thống luật pháp, cải thiện điều kiện giao dịch.

KẾT LUẬN

Trong xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế và trọng tâm phát triển nền kinh tế sau đại dịch Covid 19, các doanh nghiệp muốn phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của mình trên thị trường thì đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực trong mọi hoạt động, đặc biệt trong quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản ngắn hạn. Hoạt động quản lý và sử dụng tài sản ngắn hạn hiệu quả giúp doanh nghiệp đạt được những mục tiêu, doanh thu và lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh. Muốn đạt được điều đó thì doanh nghiệp phải chú trọng đến công tác quản lý và sử dụng tài sản ngắn hạn nhiều hơn.

Qua thời gian tập, em đã có cơ hội nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu, bài báo cáo thực tập tốt nghiệp: “Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng TSNH của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (THACO AGRICULTURE)” đã được hoàn thành.

Với sự cố gắng nỗ lực trong nghiên cứu lý luận và tìm hiểu tình hình thực tế, cùng với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn, đề tài đã thể hiện được nội dung và yêu cầu đặt ra.

Những nội dung cơ bản được đề cập trong đề tài:

- Những vấn đề lý luận cơ bản về nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại doanh nghiệp.

- Đánh giá được thực trạng hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn của Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (THACO AGRICULTURE) trong giai đoạn 2020-2022, từ đó tìm ra những nguyên nhân gây ra hạn chế trong việc sử dụng tài sản ngắn hạn của Công ty để tìm ra giải pháp hoàn thiện.

- Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (THACO AGRICULTURE).

- Đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản tại Công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (THACO AGRICULTURE).

Do thời gian thực tập tại công ty không được nhiều và khả năng nghiên cứu phân tích số liệu của em còn chưa tốt nên bài báo cáo không tránh khỏi những sai sót. Em mong thầy cô giáo và các anh chị tại công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu đóng góp thêm ý kiến để bài báo cáo được hoàn thiện và phần nào thiết thực với công ty để công ty có thể tham khảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

[1] Báo cáo thường niên (2020, 2021, 2022), công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Hoàng Anh Gia Lai.

[2] Đầu tư – kinh doanh, “ Phân tích khả năng thanh toán của doanh nghiệp”, địa chỉ: <https://tinyurl.com/22rc2551>

[3] GV: Nguyễn Văn Sang, “Giáo trình Tài chính doanh nghiệp”, địa chỉ: <https://tinyurl.com/24kf4kbw>

[4] Lều Thị Thu Hà (2014), “ Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại công ty TNHH Phát triển sản phẩm mới – công nghệ mới ”, địa chỉ: <https://tinyurl.com/29w54ca2>

[5] Nguyễn Thị Lan (2014), “ Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại công ty TNHH Việt Thắng”, địa chỉ: <https://tinyurl.com/23amsjwo>

[6] Nghiệp vụ kế toán (2020), “cách xác định thời gian lưu kho hàng bình quân”, địa chỉ: <https://tinyurl.com/29tf5ahl>

[7] Phạm Ngọc Anh (2014), “ Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn tại công ty TNHH Đại Trung”, địa chỉ: <https://tinyurl.com/29vgfgor>

[8] Thành Nam (2021), “Số vòng quay hàng tồn kho là gì? Cách tính, Ý nghĩa và Ví dụ cụ thể của Hệ số”. địa chỉ: <https://tinyurl.com/2xt5eky5>

PHỤ LỤC 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TNHH
PTNN HOÀNG ANH ATTAPUE GIAI ĐOẠN 2020 - 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
(A)	(1)	(2)	(3)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,375	1,199	742
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,375	1,199	742
4. Giá vốn hàng bán	2,228	1,653	1,713
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	147	-454	-971
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,019	142	77
7. Chi phí tài chính	581	572	334
Trong đó :Chi phí lãi vay	556	304	308
8. Phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	22	19	37
9. Chi phí bán hàng	290	175	21
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	213	135	95
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	104	-1,175	-1,308
12. Thu nhập khác	111	5	131
13. Chi phí khác	167	129	2,388
14. Lợi nhuận khác	-56	-124	-2,258
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48	-1,299	-3,566
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2	1	1
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	26	-181	10
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21	-1,119	-3,576

(Nguồn: Báo cáo tài chính của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

PHỤ LỤC 2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY TNHH PTNN HOÀNG ANH
ATTAPUE

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	2022
I. TÀI SẢN			
Tiền và khoản tương đương tiền	633	1,102	1,299
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	598	687	481
Khoản phải thu ngắn hạn	2,725	2,328	2,552
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	629	581	534
Hàng tồn kho	908	1,211	2,495
Tài sản ngắn hạn khác	157	149	305
Tổng tài sản ngắn hạn	5,021	5,477	7,132
Tổng tài sản dài hạn	7,337	7,024	7,672
Phải thu dài hạn	60	57	64
Tài sản cố định hữu hình	875	778	746
Tài sản cố định vô hình	1,997	1,898	1,795
Bất động sản đầu tư	5	5	5
Tài sản dở dang	17	56	168
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3,716	3,754	4,566
Tài sản dài hạn khác	431	120	154
Lợi thế thương mại	236	356	174
Tổng tài sản	12,358	12,501	14,804
II. NGUỒN VỐN			
Nợ ngắn hạn	2,296	2,842	4,746
<i>Phải trả người bán</i>	576	1,153	1,005
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	1,720	1,689	3,741
Nợ dài hạn	1,703	1,504	2,359
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>	928	711	1,203
<i>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</i>	775	793	1,156
Vốn chủ sở hữu	8,359	8,155	7,699
Tổng nguồn vốn	12,358	12,501	14,804

(Nguồn: Bảng cân đối kế toán của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu)

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: Syhapanya Padith

Lớp:K19NH Mã sinh viên: 1917340201019

Xác nhận sinh viên Syhapanya Padith đã chỉnh sửa báo cáo tốt nghiệp theo ý kiến của Giảng viên hướng dẫn và Hội đồng đánh giá.

Tên báo cáo tốt nghiệp: Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn của công ty TNHH PTNN Hoàng Anh Attapeu (Thaco Agriculture).

Kon Tum, ngày tháng 06 năm 2023

Trưởng khoa

Người hướng dẫn